NĂM THỨ 3 MARS 1933 SỐ 25

# Thánh-Kinh Báo

## NGÓ NGOÀI CỬA SỔ BIÊN-TẬP

### LẶN XUỐNG BIỂN ĐỂ MÒ VÀNG!

NGÀY nay loài người hăm-hở muốn vàng hơn mọi khi trước. Nóng lòng vì ngọn lửa tham-lam, hoa mắt vì ánh vàng lấp-lánh, họ chẳng ngại trèo non, lặn biển, giậm mác, giày chông, miễn sao tìm được mỏ vàng qui-báu. Kìa, trước đây 12 năm, chiếc tàu «Egypt» cuốn bao vàng bạc mà chìm-đắm trong biển sâu tới 130 thước tây. Xông-xáo nhiều phen, chết toi lắm mạng, thế mà bây giờ người ta lặn xuống tận nơi, mò trong tàu ấy được 37 rương vàng, nặng 4 tấn rưỡi, giá 12 triệu rưỡi đồng. Trong thời-kỳ sau-rốt nầy, loài người dường mải kiếm vàng mà bỏ quên Đấng Thánh. Ê-sai đưa mắt quanh mình, ngậm-ngùi than-thở: «Kìa, họ móc vàng trong túi ra, và lấy cân mà cân bạc...» (46: 6). Hỡi ông rà rẫm trên đường tìm của! nếu xây lại tìm Đức Chúa Trời, «thì Đấng Toàn-năng sẽ là vàng (theo nguyên-văn) của ông, Ngài sẽ là bạc quí cho ông» (Gióp 22: 25). Như vậy, ông mới được phước chơn-thật và còn mãi chớ!

### KHÔNG TIN CÓ CHÚA, NÊN PHẢI PHẠT BẠC!

NGỌN sóng kinh-tế khủng-hoảng càng ngày càng lên cao, càng ghê-gớm. Duyên-cớ vì đâu? Chúng tôi tưởng tại từ ngày 29 Octobre 1929 trở về trước, loài người điên-cuồng ham-muốn bạc vàng, đến nỗi đã quên có Đức Chúa Trời, hoặc—tai-hại hơn—đã nghĩ Ngài không thực-hữu. Cách đây ít lâu, ở trong tòa án, một ông bồi-thẩm chẳng chịu chiếu-lệ giơ tay thề trước mặt Đức Chúa Trời, vì viện cớ rằng: «Tôi không tin có Đấng Thượng-Đế, cho nên không chỉ Ngài mà thề.» Thành thử ông phải phạt 500 quan! Ma-quỉ sai Ma-môn (chỉ về sự giàu-sang) chọc mù tâm-trí bao người hám của! Tiếc thay, họ gác bỏ vinh-hiển của Chúa và vĩnh-phước của mình, nên suốt đời lo-lắng và làm-lụng cốt để kiếm được bạc vàng. Họ lấy nó làm mục-đích và kết-cuộc tối-cao, dâng cho nó phần nhiều thì-giờ và tâm-huyết. Ấy thật như Đa-vít ngày xưa quả-quyết: «Kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời... Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đặng xem thử có ai khôn-ngoan, tìm-kiếm Đức Chúa Trời chăng» (Thi 14: 1, 2). Trước khi cửa ân-điển đóng sập, ta nên nhớ rằng Đức Chúa Trời là «Đấng hay thưởng cho kẻ tìm-kiếm Ngài» (Hê 11: 6). «Đức Chúa Trời nay biểu hết thảy phải ăn-năn, vì Ngài đã chỉ-định ngày đoán-xét thế-gian» (Sứ 17: 30, 31).

**NHỜ DÂY NÓI, KHỎI CHẾT DƯỚI BIỂN!**

MỚI đây, nhựt-trình bên Gia-nã-đại có đăng truyện một người thợ lặn biển, quanh mình chằng những giây thép thông tin, từ trên sân tàu giòng xuống biển khơi, chẳng ngờ thiếu đều thiệt mạng! Song, phước thay, bọn đứng chực trên bờ nghe tin điện-thoại thiết-tha cầu cứu ra từ nơi người thợ đó, bèn sai người khác lặn xuống kéo chàng lên! Trên đường khoa-học, nối gót điện-thoại, có vô-tuyến điện-thoại giúp ta thông tin với những người ngồi máy bay đang cỡi gió đạp mây. Lạ thật! Nhưng muốn thấy việc lạ hơn nữa, hãy ngó chăm vào cõi thiêng-liêng. Nhơn danh Jêsus mà cầu-nguyện, tấm lòng hối-cải bồn-chồn tìm Đấng Chí-Cao có thể gặp Ngài, vì biết «lòng đau thương thống-hối, Chúa không khinh-dể đâu» (Thi 51 : 17). Vả, *ở* giữa những cơn cám-dỗ thử-rèn, người đã hưởng ơn tha-thứ cứu-chuộc cũng cầu-nguyện bằng đức-tin để được thấy Tay vùa-giúp của Đấng «có thể cứu những kẻ bị cám-dỗ» (Hê 2 : 18). Vậy hằng ngày ta nên vận-dụng cái quyền riêng kỳ-diệu ấy.

**VẼ HÌNH KHÔNG GIỐNG, MẤT TIỀN, THUA KIỆN!**

BÁO *Le Matin*, ra ngày 1er Janvier, đăng tin một ông thuê nhà danh-họa *Guiraud de Scévola* vẽ hình bà vợ, và hứa trả 18.000 quan tiền. Nhưng sau ông không chịu lấy bức truyền-thần và chẳng trả một đồng xu nhỏ, viện cớ rằng không thích kiểu vẽ, còn hình thì lại khác xa với người. Việc ra đến tòa, rồi lên tòa trên, kết-cuộc ông thuê vẽ được kiện. Hỡi độc-giả yêu-quí, chớ quên rằng «chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh-hiển Chúa như trong gương, thì hóa ra cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiển qua vinh-hiển, như bởi Chúa, là Thánh-Linh» (II Cô 3 : 18). Hãy *rờ* lòng tự hỏi: Ta tấn-tới chừng nào? Nhà Danh-họa Thiên-thượng sẽ thất-vọng chăng? Ta có nhờ sức bồ-dưỡng của Kinh-thánh và quyền cảm-hóa của Thần-Linh để tỏ ra mình càng ngày càng giống như Đấng Christ, đến nỗi «biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy» (I Giăng 3 : 2) không? Anh em ơi! Khi kèn trời vang-dậy báo tin Ngài đến vẻ-vang, phải chăng ta sẽ giống Ngài như đúc?

**TÚI VÀNG DẦU CẠN, MÁU NÓNG VẪN ĐẦY!**

GẪM người thích bạc thèm vàng, chúng tôi chạnh lòng mủi dạ, vì thấy anh em, dầu gặp lúc lương hụt tiền khan, cũng bỏ mình mà giúp THÁNH-KINH BÁO, đến nỗi so với năm ngoái, số độc-giả năm nay đã được thêm lên ít nhiều. Chúng tôi buộc phải nhắc đến những anh em bị bớt tiền trợ-cấp, song chẳng bớt lửa nhiệt-thành, đã chiêu cho thuyền BÁO THÁNH-KINH nhiều tay chèo mạnh-dạn. Thạnh-tình ấy, chúng tôi xin tạc dạ ghi xương. Quả thật, «sự thử-thách đức-tin anh em quí hơn vàng hay hư-nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus-Christ hiện ra» (I Phie 1 : 7). Vậy, trước khi ngừng bút, chúng tôi xin cùng anh em ngâm câu nầy: «Tham vàng, bỏ nghĩa, ai ơi! Vàng có lúc hết, nghĩa tôi hãy còn.»—*T. K. B.*

---

Bà Homer-Dixon, số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội, sắp xuất-bản một quyển sách **dạy phép đánh đàn** (cách tự học lấy, chớ không cần thầy giáo), nên muốn biết trước số người mua ước chừng là bao nhiêu. Vậy ai muốn mua sách, giá độ 0$40, xin gởi tên mình và chỗ *ở* cho bà, song chưa cần đặt tiền.

# LẼ MẦU-NHIỆM VỀ LOÀI NGƯỜI

HENRI DEVAUX, GIÁO-SƯ TRƯỜNG CAO-ĐẲNG CÁCH-TRÍ Ở BORDEAUX BÊN PHÁP, THƯỞNG-THỌ ĐỆ NGŨ ĐẲNG BẮC-ĐẨU BỘI-TINH

**«Loài người là gì?...»**

(Thi 8: 4)

CÂU hỏi của Kinh-thánh đó thường không phát-hiện trong tâm-trí ta. Nhưng khi thình-lình đứng trước sự chết và sự sanh, thì nầy, ta sững-sờ về lẽ mầu-nhiệm cao-sâu của cội-gốc và cuối-cùng mình.

Khi cúi xuống cái nôi của con, bà mẹ trẻ tuổi và có phước ngắm xem trong nó lẽ mầu-nhiệm của một nhơn-mạng hiện ra trong thế-gian, bà cũng lạ-lùng thấy sự sống và mối hi-vọng gồm-chứa trong đứa bé! Nhưng nào những vậy thôi, khi cúi nhìn mồ-mả, cặp mắt lã-chã dòng châu tự-nhiên còn tìm-kiếm người mình không hề gặp mặt trên thế-gian nầy nữa, ta há chẳng giựt mình lo-buồn, vì đó là lẽ mầu-nhiệm về đời sau?... Phước cho kẻ dám đề mắt qua những sự khải-thị của Đức Chúa Trời mà nhìn hai lẽ mầu-nhiệm về sự sống và sự chết!

Henri Devaux

Vì Đức Chúa Trời chẳng những muốn khải-thị cho ta về những sự trên trời, song cũng đã khải-thị cho ta về những sự dưới đất. Chính Ngài dạy chúng ta biết loài người là gì, căn-nguyên họ, bổn-thể họ và mục-đích của đời họ là gì. Ta thấy sự khải-thị đó trong Kinh-thánh, là Sách bày-tỏ các lẽ mầu-nhiệm về Đức Chúa Trời và về loài người nữa.

**Các ánh sáng của loài người.—** Quả thật, nhiều người thích được soi bởi các ánh sáng khác. Những bậc thông-minh hơn hết cầu-xin khoa-học hoặc triết-học ban cho mình các ánh sáng đó; kẻ khác lấy lắm mối trông-mong thuộc trọn về thế-gian làm khoái trí: Họ mộng-tưởng và gắng hết sức xây-đắp một xã-hội tốt-đẹp hơn. Còn kẻ khác cảm-giác mạnh hơn hoặc hăm-hở muốn biết sự thực hơn thì xin bọn đồng-thiếp và đồng-bóng cho mình giao-thông trực-tiếp với cõi vô-hình. Nhưng, từ nhà bác-học trầm-ngâm khảo-cứu các phần nhỏ của một mảnh xương tàn hoặc một đồ dùng thuộc về người thượng-cổ cho đến bà nhà-quê quá tin đi cầu-vấn thầy đồng-thiếp, hết thảy đều sốt-sắng ước-ao đi thêm một bước trong cõi trực-tiếp hiểu-biết lẽ mầu-nhiệm về loài người, mà không buộc phải tin các sự khải-thị của Đức Chúa Trời.

Loài người luôn mong-mỏi được tự-lập, cả đến đối với Đức Chúa Trời cũng vậy. Kỳ-thực đó là cái tham-dục đâm rễ vững nền tại vườn Ê-đen, cái tham-dục hiểu-biết những đều kín-giấu bởi dùng phương-pháp không do Đức Chúa Trời ban cho mình. Đó, tánh

ngông-cuồng chí-tử mà bước từng-trải và cơn thất-vọng liên-tiếp không sao sửa-chữa được, trừ phi Đức Chúa Trời thình-lình mở mắt kẻ mù trong một lúc tối-trọng, là lúc linh-hồn mất hết nơi nương-tựa, bỗng thấy mình bị xô-đầy tới trước mặt Đức Chúa Trời.

**Lời Kinh-thánh phán-dạy.**—Ngay từ trương thứ nhứt, Sách-thánh đã bảo cho ta biết người là gì : là một loài được dựng nên theo ảnh-tượng Đức Chúa Trời, song vẫn là loài có xác-thịt cũng như cầm-thú (Sáng 1 : 27). Sách-thánh cứ nói rằng loài người được nắn bằng bụi đất, nhưng có sanh-khí của chính Đức Chúa Trời (Sáng 2: 7). Trong hai đoạn đầu-tiên đó, Kinh-thánh mô-tả cho ta biết chơn-tướng lạ-lùng của loài người, tùy theo ý-chỉ Đức Chúa Trời.

**Loài người tùy theo ý-chỉ Đức Chúa Trời.**—Được dựng nên theo ảnh-tượng Đức Chúa Trời, người đáng phải *quản-trị* muôn vật, *làm cho đầy-dẫy* đất và *làm cho đất phục-tùng* (Sáng 1: 28). Đức Chúa Trời sắm-sẵn *món ăn* cho người (quả và hột—câu 29) và tự lập một vườn tại Ê-đen (Sáng 2 : 8), (đó là «thời-đại hoàng-kim» vẫn còn ghi trong các truyện truyền-khẩu của phần nhiều dân-tộc), có đủ thứ cây-cối chẳng những để người ăn, song cũng để người ngoạn-cảnh nữa. Ngài bày cho người *công-việc lao-động : trồng* và *giữ* vườn (Sáng 2: 15). Đối với họ, công-việc nầy là cách giải trí. Ngài cũng bày *công-việc tinh-thần : biết* và *đặt tên* các súc-vật (Sáng 2 : 19). Sau-rốt Ngài ban cho người một *vợ* giống như mình, bởi đó *dựng nên phép cưới-gả và gia-đình*, là nền-tảng của mọi xã-hội loài người (Sáng 2 : 18-24).

Vậy, mọi sự đã sắm-sẵn hầu cho sanh-mạng loài người nảy-nở xứng-hiệp : thân-thể, trí-khôn, tấm lòng, sự cần hoạt-động, thảy đều dự-bị rồi. Nhưng trong vườn Ê-đen, Đức Chúa Trời còn đi xa hơn : Ngài đối-đãi người ta như loài thọ-tạo có trách-nhiệm, Ngài dạy họ việc được làm tự-do và việc phải kiêng-cữ (Sáng 2 : 16-17). Đó, cuộc *thiết-lập quyền tự-do về tinh-thần* và luôn cả các *mối quan-hệ tôn-giáo của loài người với Đức Chúa Trời :* hai cái nầy liên-lạc và phụ-thuộc khăng-khít lẫn nhau. Như vậy, sự sống của người có thể mở-mang, chẳng bị chút gì ngăn-trở ; người có quyền quản-trị muôn vật, hưởng mọi sự, làm-lụng, yêu-thương, được yêu-thương, và có dòng-dõi, nhưng phải *tình-nguyện đầu-phục Đức Chúa Trời.*

Đức Chúa Trời còn muốn loài người tấn-tới một bước nữa, là *sống đời đời.* Người sẽ được như vậy bởi ăn trái cây sanh-mạng trồng giữa vườn, chẳng chút bị ngăn-cấm như đối với cây biết thiện ác (Sáng 2: 9). Đến nỗi loài người dầu được dựng nên bằng bụi đất, cũng được Đức Chúa Trời kêu-gọi đến sự sống của Ngài (Sáng 3: 22), nghĩa là thật làm thành ảnh-tượng Đức Chúa Trời trong chính mình.

Đó, lẽ mầu-nhiệm thứ nhứt về loài người mà Kinh-thánh bày-tỏ cho chúng ta.

Tuyệt-bút thay, bức tranh về các ý-định của Đấng Tạo-Hóa đối với loài người Ngài dựng nên! Sâu-nhiệm thay, ta hiểu tác-giả Thi-thiên reo-hò bày-tỏ lòng vui : «Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm-viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh-hiển và sang-trọng: Chúa ban cho người quyền cai-trị công-việc tay Chúa làm...» (Thi 8: 4-6).

Nhưng ngày nay chơn-tướng đó chỉ còn xứng-hiệp với Đấng Christ.

**Sa-ngã.**—Nhiều độc-giả sẽ than-thở : «Hỡi ôi ! chúng ta cách xa lý-tưởng ấy biết bao ! Loài người hư-xấu, cực-khổ và cách-biệt sự sống Đức Chúa Trời là dường nào!... Vậy, Đức Chúa Trời không đạt tới mục-đích sao?...»

Kẻ khác nói : «Trái lại, loài người vẫn tiến-bộ, họ càng ngày càng làm vua,

làm thần của muôn vật; họ lên cao lạ-lùng và cai-quản mọi sự.»

Nhưng, xin nghe Kinh-thánh. Nó còn giải cho ta câu đố về bổn-thể mình. Kinh-thánh chép đúng truyện-tích loài người sa-ngã (Sáng 3), song dân Canh-đê và nhiều chủng-tộc khác lại thay-đổi đi hoặc ít hoặc nhiều. Lắm nhà thần-đạo-học coi truyện-tích ấy như truyện thần-tiên. Như vậy, họ tỏ ra tâm-trí mình nghi-ngờ và không biết những sự lạ-lùng thiêng-liêng chứa trong đoạn ngắn thuật căn-nguyên của tội-lỗi và của sự chết trong thế-gian. Về phần tôi, cũng như con nít, tôi tin cả truyện-tích ấy từng chữ từng tiếng, và run-rẩy trong khi suy-gẫm đến.

Quả thật, chỉ nghĩ đến chính mình cũng nói: «Đức Chúa Trời há có phán-dặn(1)...» (Sáng 3: 1), nầy, ta sao khỏi giùng mình? Chữ «thật» ra từ miệng của con rắn, của kẻ nói dối hiện ở giữa chúng ta cũng như đã ở trong vườn Ê-đen. Một khi được nhận là thực, *tiếng nghi-ngờ đó* bèn gây cho người nữ, rồi đến người nam, ham-thích và ăn trái cấm. Tội-lỗi có tánh-cách thiêng-liêng trước khi nên trọn trong vòng vật-chất. Tội-lỗi tức là không vâng-theo và không tin lời Đức Chúa Trời; lại tức là nhẩm mắt vâng-theo và sẵn lòng tin lời con rắn.

Tội-lỗi vào thế-gian như thế đấy; tội-lỗi gây ra sự chết và cơn đoán-phạt (Rô 5: 12). Người không phải là người nữa. Theo phép khoa-học, người là quái-vật: một loài thọ-tạo mất bổn-thể thật, lại thêm bại-hoại, hư-mất. Đó, lời khải-thị thứ hai của Kinh-thánh quan-hệ đến lẽ mầu-nhiệm về loài người.

Lời khải-thị thứ hai nầy không đẹp lòng ta. Bởi vậy, những kẻ nói to với loài người rằng họ cao-thượng và càng ngày càng cao-thượng, làm trung-tâm và thần-thánh của thế-giới, thì những kẻ ấy được yêu-chuộng và tung-hô, dẫu cả lịch-sử nhơn-loại chứng rõ người là loài hung-hăng, dâm-dật, dối-trá, sai-lạc, chứa-chan tham-dục, như buổi đầu-tiên.

**Người mới, nhơn-loại mới.**— Nhưng Đức Chúa Trời không muốn lìa-bỏ loài người vì cớ họ lìa-bỏ Ngài. Ngài gọi A-đam đương ẩn mình: «Ngươi ở đâu?» (Sáng 3: 9). Từ bấy đến nay, chính tiếng kêu-gọi đó vang-dậy suốt các thời-đại. Rồi Đức Chúa Trời hạ mình xuống tận nơi loài người tội-lỗi, vì họ càng ngày càng không thể cất mình lên tận nơi Ngài. Bởi chưng sự sa-ngã không khi nào dứt. Chính Ngài lấy ảnh-tượng chúng ta ngõ hầu nắn lại ảnh-tượng Ngài trong ta. Ngài trở nên người như chúng ta (Giăng 1: 14), sanh-hoạt giữa loài người, nhưng thánh-khiết trọn-vẹn, thật xứng-hiệp với cuộc sanh-hoạt của người nguyên-vị.

Như vậy, Đức Chúa Jêsus-Christ là sự khải-thị tuyệt-đích về Đức Chúa Trời và về loài người nữa. Ngài thật là Con Đức Chúa Trời và thật là Con người, nên lập lại được trong ngôi-vị mình mối kết-hiệp đã đứt. Nhưng sự thành nhục-thể chưa đủ, còn phải có của-lễ (Lu 24: 26). Đây, ta đến trước lẽ mầu-nhiệm cao-cả nhứt, thánh-khiết nhứt, tức là lẽ mầu-nhiệm hoàn-mỹ về loài người và về Đức Chúa Trời. Ấy là lẽ mầu-nhiệm về ơn Cứu-chuộc rao-truyền bởi các tiên-tri (Ê-sai 53) và được ứng-nghiệm ở vườn Ghết-sê-ma-nê và núi Gô-gô-tha. Lẽ mầu-nhiệm về dòng huyết, về sự đoán-phạt, về sự chết, và cũng về sự sống, sự làm sạch cùng ơn tha-thứ trọn-vẹn.

Tại đây nữa, và nhứt là tại đây, hãy coi chừng, chớ để Sa-tan xui-giục mình nghi-ngờ, chớ làm luống-công sự hi-sinh độc-nhứt và thánh-khiết mà Đức Chúa Trời đã thi-hành trọn-vẹn cho ta trong ngôi-vị đáng thờ-lạy của Con Ngài yêu-dấu! (Hê 6: 6). Hãy tiếp-nhận, không cần hiểu chi. Cũng như ưng-chịu nuôi thân-thể mình bằng bánh, hãy ưng-chịu nuôi linh-hồn

(1) Có bản dịch là: «Đức Chúa Trời há thật phán-dặn...»

mình bằng bánh hằng sống mà Đức Chúa Trời ban cho thế-gian (Giăng 6).

Đấng Christ dựng nên một loài người mới gồm những kẻ được cứu-chuộc (II Cô 5: 17). Đấng Christ lại làm thành cuộc sanh-hoạt và hiệp-nhứt với Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời ở trong ta và ta ở trong Đức Chúa Trời (Giăng 7: 21). Đó là mối thông-công thánh-khiết, mầu-nhiệm đã thành-tựu dưới thế-gian nầy, song sẽ trọn-vẹn và hằng còn.

# ĐƯỜNG LÊN THIÊN-ĐƯỜNG

CUỘC đời càng ngày càng tấn-bộ, tri-thức loài người càng ngày càng mở-mang. Thử đem thế-kỷ thứ hai mươi nầy sánh với mấy trăm năm về trước, thì thấy khác nhau như trời với vực. Hiện-thời các nước văn-minh đã sáng-chế nhiều vật tài-tình, phát-minh lắm cái kỳ-diệu. Đừng nói đâu xa, ngay như mới rồi, giáo-sư *Piccard*, một nhà vật-lý-học nước Thụy-sĩ (Suisse), đã dùng khinh-khí-cầu bằng nhôm (aluminium) mà bay lên tận trên thượng-tầng không-khí, là nơi từ xưa đến nay chưa hề có ai bay đến bao giờ.

Dầu ông *Piccard* lên cao như thế, song chúng ta có thể tin chắc rằng chẳng bao giờ ông đạt tới sự hiểu-biết công-cuộc của Tạo-Hóa (nghĩa là ông không thể lên đến tầng trời chót-vót). Dầu chính ông, hay sau nầy có người giỏi hơn ông, cũng không thể lên được. Sao vậy? Vì chẳng hề có ai lên trời bao giờ, chỉ trừ ra Đức Chúa Jêsus là Đấng từ trời xuống. Có lẽ ông *Piccard* lấy làm lạ về công-việc của Đấng Tạo-Hóa. Phải chi ông là tín-đồ Chúa, thì ông sẽ la lớn lên rằng: «Các từng trời thuộc về Chúa, đất cũng thuộc về Chúa; Chúa đã sáng-lập thế-gian và mọi vật nó chứa» (Thi 89: 11).

Mặc dầu cuộc đời tấn-hóa, loài người khôn-ngoan; nhưng nếu không có sự cứu-rỗi, thì văn-minh chỉ chất thêm gánh nặng cho đời. «Nguyện các dân biết mình chẳng qua là người phàm» (Thi 9: 20), không thể chống lại Đấng Tạo-Hóa. Từ xưa đến nay, ai ai cũng lo tìm đời vật-chất mà quên hẳn đời tinh-thần! Vả lại, người đời ai cũng biết rằng cha mẹ là người trực-tiếp sanh ta; còn Đức Chúa Trời thì dựng nên cách gián-tiếp. Như vậy, mỗi người trong thế-gian nầy, bất cứ là hạng người nào, đều thọ-tạo bởi Ngài cả.

Nhưng khốn nỗi có nhiều người coi đạo Chúa như là đạo của người có đạo, chớ không quan-hệ gì đến mình! Như thế có đúng không? Quyết rằng không. Sao vậy? Vì mỗi người chúng ta đều có linh-hồn, chớ chẳng phải người có đạo thì có linh-hồn, còn người ngoại thì không có đâu. Như vậy, chúng ta không nên phân-biệt, nhưng hãy coi linh-hồn mình là quí.

Chính Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?» (Ma 16: 26). Hỡi quí độc-giả! chúng ta có linh-hồn quí-báu dường ấy, thì có nên bỏ qua không? Tôi tin chắc rằng độc-giả chẳng hề nghĩ như vậy. Tôi xin độc-giả hãy nghĩ đến kiếp tương-lai của mình là quan-trọng, mà mau mau công-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình, hầu cho tội được tha, hồn được rỗi. Ấy là một phương-pháp có một không hai. Vả, «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ-đồ 4: 12).

Tôi thấy có nhiều người khôn-ngoan tột bực, học-thức cao-xa, đã nhắm mắt lăn-lộn với cuộc đời sống gởi, kết-quả cũng không khỏi chết! Vì có câu rằng: «Bách ban đoạt đắc thiên-công xảo, nhứt tử do lưu Tạo-Hóa quyền.» Đành rằng ai cũng chết, song những kẻ chết trong Đức Chúa Jêsus sẽ có hi-vọng về

sự sống lại, vì «Ngài là trái đầu mùa của sự sống lại, hễ ai tin Ngài thì được sự sống đời đời, mặc dầu đã chết.»

Hỡi quí độc-giả! ân-điển của Đức Chúa Trời đã bày-tỏ ra bởi Đức Chúa Jêsus-Christ, vậy xin độc-giả hãy đến nhận-lãnh lấy sự ban cho cách nhưng-không. Vì Ngài đã chết, đã sống lại, đã lên trên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Cha mà cầu-nguyện thay cho chúng ta. Như vậy, chúng ta chỉ tin Ngài thì được lên thiên-đường. Vì Ngài có phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống: chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha» (Giăng 14: 6). Nguyện Chúa soi-sáng mắt lòng độc-giả khiến cho hiểu-biết lẽ thật trong Kinh-thánh mà công-nhận hai chữ «Tin-lành» làm chuẩn-đích. Ấy là đều chúng tôi lấy làm mong-mỏi lắm lắm! Muốn thiệt hết lòng.—*Phan-văn-Nhung, Phan-rang.*

## NGỢI-KHEN CỨU-CHÚA

**1. Tin-lành của Đấng Christ**

Muôn dân phạm tội, mất công-bình,
Lẽ đạo Tin-lành phải thuyết-minh.
Ánh sáng soi lâu, bừng đất đỏ,
Bóng trong chiếu mãi, rạng trời xanh.
Phô ơn cứu-chuộc, ơn cao-cả, [vinh.
Giải phước thiên-đàng, phước hiển-
Hỡi khách trượng-phu, nên đốc chí,
Tỏ quyền thập-tự, cứu quần-sanh.

**2. Chức-vụ của Đấng Christ**

JÊ-SUS, Con một, đến trong đời,
Dạy-dỗ ta thờ Đức Chúa Trời.
Quyền-phép, oai-nghi, sờn óc quỉ,
Yêu-thương, nhịn-nhục, cảm lòng người
Gươm thiêng xô-đuổi loài gian, ác,
Miệng thánh rao-truyền đạo sống, vui.
Đằng-đẵng ba năm làm chức-vụ,
Lòng vàng, dạ ngọc chẳng phôi-phai.

**3. Sự chết của Đấng Christ**

Ngợi-khen danh Chúa vẻ-vang thay!
Xuống cõi trần-ai chịu đắng-cay.
Thế tội dân-gian, đành bỏ mạng;
Vâng lời Thiên-Phụ, phải giang tay.
Công to, nghĩa cả, sông khôn sánh;
Đức lớn, ơn sâu, biển dễ tày!
Hãy quyết nhận Ngài làm Cứu-Chúa,
Linh-hồn quả được rỗi từ nay.

**4. Công chánh của Đấng Christ**

JÊ-SUS, Cứu-Chúa, rất nhơn-lành,
Chăn-giữ đàn chiên thật hết tình.
Phá nước gian-tà, phò giáo-hữu;
Phất cờ chơn-lý, hộ sanh-linh.
Muôn dân đội đức, đầy vui-vẻ;
Mọi vật nhuần ơn, hưởng thái-bình.
Dưới đất, trên trời, cai-trị mãi,
Vì trên thập-giá chịu đắng mình.

**5. Quyền-năng của Đấng Christ**

Con Trời, là CHRIST, lẫy-lừng danh,
Làm việc vì thương cả chúng-sanh.
Chữa điếc, mù, câm, phung, bại, rét;
Gánh sầu, khổ, nhục, tử, tang, binh.
Khôn-ngoan trọn-vẹn từ Thiên-thượng,
Quyền-phép vô-cùng bởi Thánh-Linh.
Bên hữu Chúa Cha, cầu-nguyện thế,
Đợi ngày lập vững nước quang-minh.

—ĐỖ-ĐỐC-TÍN, MỄ-TRÌ, HÀ-ĐÔNG.

## MỪNG XUÂN

Ngày xuân hớn-hở những mừng xuân,
Giọt phước trời xuân thấm mấy lần!
Mừng nước, mừng nhà, mừng thế-giới,
Tin-lành truyền-bá khắp xa gần.

Tin-lành truyền-bá khắp xa gần,
Mưa móc từ nay được thấm-nhuần.
Thập-tự, treo mình, nhờ Cứu-Chúa,
Vui lòng đổ huyết, chuộc muôn dân.

Vui lòng đổ huyết, chuộc muôn dân,
Người tội nên mau bước lại gần!
Trước Chúa, cúi đầu, xin hối-cải,
Dốc lòng nhờ-cậy Đấng khoan-nhân.

Dốc lòng nhờ-cậy Đấng khoan-nhân,
Chắc-chắn Ngài ban phước bội phần.
Tạc dạ, ghi xương, tình luyến Chúa,
Khuyên đừng bội nghĩa, chớ vong ân.

—KIỀU-CAO-LƯỢNG-HẢI, SƠN-TÂY.

# THƠ CỦA THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI NGỎ CÙNG CÁC ANH EM ĐỒNG-CHÍ

«GẶP bước khó-khăn bởi hiện-tình thế-giới, THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI ra sao?» Anh em đồng-chí đặt câu hỏi ấy, nào có lạ gì. Vậy, chúng tôi theo mắt thấy tai nghe mà trả lời, há chẳng phải lẽ? Song trước hết xin anh em chú-ý đến những việc lạ-lùng đã vun-trồng cho chúng tôi một cây hi-vọng rườm-rà.

Suốt lịch-sự lâu-dài, Hội được Đức Chúa Trời giơ tay giúp-đỡ. Nhằm năm 1804, Hội nhờ danh Ngài mà sáng-lập, cốt để làm trọn chức-vụ đặc-biệt mà bấy lâu giáo-hữu hầu như quên-bỏ. Dầu leo núi dốc, đi đường trơn, Hội vẫn lần lần tấn-tới. Gánh trách-nhiệm to-lớn, Hội vẫn được Chúa ban đủ sức làm xong các việc rất cần. Quyền-phép Đức Chúa Trời thăng-bằng sự nhu-yếu chúng tôi. Cho nên tấn-sĩ *Ritson* ôm lòng cảm-kích vô-cùng, bất-giác bật lời quả-quyết: «THÁNH-THƠ CÔNG-HỘI CHẲNG HỀ MẮC NỢ.»

Các anh em gánh chung trách-nhiệm xưa rày vẫn chịu hi-sinh, nên nay dầu cần tiết-kiệm, cũng không nỡ để kho mước Đức Chúa Trời thiếu trước hụt sau. Muôn-vàn người ở hầu khắp thế-giới vui lòng dâng một phần cơm-gạo hằng ngày để phát Kinh-thánh của Đức Chúa Trời cho những anh em chưa được cùng mình hưởng phước. Xót-xa thay, những người yếu-đau, bại-xuội, phung-hủi, đui-mù cũng hùn công góp của vào chức-vụ yêu-thương. Trọng-thưởng tấc dạ quên mình cứu bạn, Chúa cho họ được vui-mừng.

Hiện-tình thế-giới có thể gieo giống sợ-hãi vào lòng chúng tôi. Bước tương-lai rất đỗi mập-mờ. Ai nấy tưởng nạn bạc-tiền ít-ỏi dai-dẳng còn lâu, gây nhiều nỗi khó. Dầu vậy, chúng tôi nhìn ngày mai bằng cặp mắt tin Đức Chúa Trời làm việc lúc tối-tăm cũng chắc-chắn như khi sáng-láng. Chúng tôi ngửa trông Đấng ban năng-lực cho mình, lại nhờ-cậy anh em đồng-chí, nên dám kể qua các trường-hợp hiện quan-hệ đến chúng tôi.

Trước hết cả thế-gian gặp nạn kinh-tế khủng-hoảng, thành-thử có hai sức phản-động xâm-hâm chúng tôi. Một là khắp mọi nơi huê-lợi kém-sút, vốn-liếng hao-mòn. Bên Gia-nã-đại, nhà nông bán thóc-lúa không đủ tiền phí-tổn kinh-doanh. Bên Úc-đại-lợi, cuộc buôn-bán đình-trệ đến nỗi chánh-phủ cố giữ cho đồng tiền ít lọt ra ngoài. Bên Ấn-độ, các nhà công-nghệ thải hằng trăm ngàn thợ. Hai là tiền dâng đã hiếm, hẳn tiền tiêu cũng chẳng dồi-dào. Sách bán không chạy, đó là một bằng-cớ tỏ ra cả đến những người nghèo nhứt bên Ấn-độ, Phi-châu, Trung-hoa cũng chịu ảnh-hưởng của nạn tiền-tài quẫn-bách. Dầu vậy, chúng tôi không dám dừng chơn lui bước, nhưng cứ phải lo tròn chức-vụ Chúa giao, nên đã cho in các sách Tin-lành giá rẻ. Vậy, Hội tự-nhiên chi-phí nhiều hơn. Lại còn cớ khác, là giá bạc cao hạ không chừng, giá giấy nhiều nơi rất đắt, gây nên lắm nỗi thiệt-thòi.

Chúng tôi đánh bạo ngỏ hết nguồn-cơn, chẳng phải để khiến anh em thất-vọng, song để thúc-giục anh em cầu-nguyện nhiều hơn và gắng công giúp Hội; vì chúng tôi biết Hội chiếm một địa-vị quan-trọng trong đời anh em.— *Thánh-thơ Công-hội kính đạt. (Thuật theo tạp-chí The Bible in the World).*

---

## DẦU SAO CŨNG CỐ...!

Thánh-thơ Công-hội tuy bị thiệt-thòi như trên đã nói, song Hội vẫn cố sức tiến-hành. Hiện nay Hội có thuê nhà in Hội Tin-Lành, Hà-nội, in năm vạn sách Tin-lành quốc-ngữ và hai vạn sách Tin-lành chữ nôm.—*T. K. B.*

# NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

## KÌA, CỜ BÁO HIỆU!

KHI các tàu biển chạy trên mặt nước, người ta phải dùng *cờ hiệu* để tỏ ý muốn nói gì với nhau. Thế-gian chẳng khác biển rộng, còn linh-hồn loài người thì ví như tàu nhỏ giương buồm đến bến xa xa. Lênh-đênh trên mặt biển trần trong một thời-gian ngắn-ngủi, linh-hồn chúng ta rồi sẽ đến đậu ở bến VINH-HIỂN đời đời hoặc ở bến KHỐN-NẠN đời đời.

Tôi muốn cùng độc-giả xét các cờ hiệu làm thí-dụ về những sự thiêng-liêng là thể nào.

**«Mắc nạn không có nước uống»** (*Cờ số 1*)

Kinh-khiếp thay, cái nạn không có nước ngọt để uống! Vẫn biết nước biển không thiếu gì thật, nhưng nó mặn, dễ uống được sao? Thân-thể khát đã là khó chịu, song linh-hồn khát lại khó chịu hơn bội phần. Cảm-tạ Đức Chúa Trời! Có «nước suối sự sống...ban cho nhưng-không» (Khải 21 : 6).

**«Ở địa-vị nguy-hiểm»** (*Cờ số 2*)

Phải kéo cờ xanh da trời, cờ đỏ, và cờ giữa có vòng trắng. Những người chưa được cứu-rỗi đều ở vào địa-vị rất nguy-hiểm cả. Nếu chết trong tội mình, anh em không khỏi bị đời đời hư-mất. Vì bằng chế-nhạo, khinh-dể và bỏ qua ơn cứu-rỗi có một không hai của Đức Chúa Trời, thì nguy thay, anh em giống như kẻ mù đi trên bờ vực, hoặc như kẻ nằm ngủ trên kho thuốc súng!

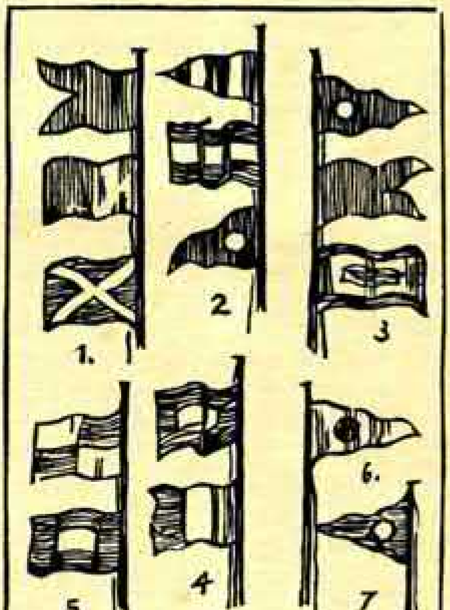


Những cờ hiệu của tàu biển

Thỉnh-thoảng trên tàu có bịnh truyền-nhiễm mà không có thầy thuốc, thì thủy-thủ kéo cờ hiệu số 3, tỏ ý:

**«Tôi cần thầy thuốc!»** (*Cờ số 3*)

Nhiều người sợ thầy thuốc, không thích cách chữa đáng tởm của thầy, và không chịu nằm giường bịnh hết ngày ấy qua ngày khác. Sao vậy? Ấy vì họ thật **không đau mấy**: còn nếu đau nặng, ắt họ vui-sướng vì được thầy cứu-chữa cho. «Chẳng phải là người khỏe-mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bịnh» (Ma 9 : 12). Linh-hồn vương tơ sầu-thảm, một bậc thiếu-niên quyền-quí la rằng: «Ôi, tôi mắc bịnh tội-lỗi!» Nếu anh em cũng mắc bịnh ấy, thì nên nhờ Danh-sư Jêsus-Christ chữa cho. Ngài chẳng bắt anh em trả xu nào, nhưng chỉ nài anh em hết lòng **kính-mến** Ngài, vì Ngài đáng được như vậy.

Đường-lối nguy-hiểm và đá ngầm chơm-chởm đã diệt nhiều người mạnh-

dạn và hủy lắm tàu đóng đắt tiền. «Một liều, ba bảy cũng liều,» các viên thuyền-trưởng táo-bạo dám theo ý riêng mà cầm lái trong tình-hình nguy-khốn dường ấy! Song kẻ khôn-ngoan thì kéo cờ hiệu số 4, tức là cờ trắng nẹp xanh da trời cùng cờ ba màu lam, trắng và đỏ, tỏ ý:

**«Tôi cần một viên hoa-tiêu!»**
(Cờ số 4)

Viên hoa-tiêu thường rất minh-mẫn, khôn-khéo, và thuộc đường-lối. Kẻ cầm lái phải vâng-phục viên ấy. Có khi chính viên ấy tự cầm lái. Ai cần viên hoa-tiêu, nấy phải **cảm-biết** mình đang đứng trước cảnh khó-khăn, phải **tin** rằng viên hoa-tiêu có tài-năng giữ cho tàu được vô-sự. Nếu cảm-biết mình dại-dột, yếu-đuối, anh em khá kêu-cầu Viên Hoa-tiêu Thiên-thượng, tức là Đấng Christ, ắt được Ngài đến cứu-giúp liền.

Được người ta mời, viên hoa-tiêu ở bờ biển chắc kéo cờ hiệu số 5, bảo rằng:

**«Hãy thả neo lập-tức!»**
(Cờ số 5)

Phải vâng-theo mạng-lịnh tuyệt-đối ấy. Hỡi tội-nhơn, anh em đang đi con đường hủy-diệt! «Hãy thả neo lập-tức!» Đừng đi nữa! **Hãy dừng chơn! Hãy suy-nghĩ!** Ma-quỉ không chịu để cho suy-nghĩ đâu, vì nó biết rằng nếu anh em lẳng-lặng suy-nghĩ về mình sẽ bị hư-mất đời đời, thì anh em ắt tiếp-nhận Đấng Christ và bởi đó thoát khỏi nanh móng của nó.

Khắp thế-gian vang-dậy tiếng Đức Chúa Trời kêu-gọi: «Các ngươi khá xem-xét đường-lối mình» (A-ghê 1: 5). «Các ngươi hãy ăn-năn và tin đạo Tin-lành» (Mác 1: 15). «Hãy đến cùng ta» (Ma 11: 28). Chỉ có hai tiếng đáp lại mạng-lịnh của viên hoa-tiêu: hoặc **«vâng»** (Cờ số 6), bởi kéo cờ trắng giữa có vòng xanh da trời; hoặc **«không»** (Cờ số 7), bởi kéo cờ xanh giữa có vòng trắng. Anh em sẽ đáp thể nào?

Một cậu bé giải nghĩa đức-tin là: «Ta cứ thưa **'vâng'** mỗi khi Đức Chúa Jêsus phán-dạy.» Ngay bây giờ anh em nên hết lòng thưa với Đức Chúa Jêsus rằng: **«Vâng!»** Chắc anh em không nỡ và không dám thưa: **«Không»** chớ!—*Thuật theo T. R. D.*

◇ ◇ ◇

## GHÉT NGƯỜI MÀ HÓA GIẾT MÌNH

Có hai con chim ó, con kia bay cao hơn con nầy. Không thích thế, con nầy gặp một tay săn-bắn, bèn nói:

—Tôi ước-ao ông bắn ngã con ó kia!

—Tôi bằng lòng, miễn là được vài cái lông để cặm vào tên.

Con ó nầy dứt một lông cánh. Người bắn, nhưng không trúng con ó kia, vì nó bay cao quá. Con ó ganh-gổ cứ dứt cho đến khi trụi cánh, không bay được nữa. Tay săn-bắn bèn xây lại, giết nó.

Bạn ơi, nếu bạn ghen-ghét, thì chỉ làm hại mình mà thôi.—*Moody.*

◇ ◇ ◇

## SAO VỘI MUỐN CHẾT?

Tôi nghe chuyện về một ông nằm chiêm-bao, thấy mình vụt đến thiên-đàng. Ô! ông vui-thỏa quá đỗi, vì nghĩ mình đã tới nơi phước-hạnh. Thình-lình có thiên-sứ lại, nói rằng:

—Mời ông đến đây, tôi muốn chỉ cho ông thấy một nơi.

Thiên-sứ đưa ông tới lỗ vách thành, rồi tiếp:

—Ông nhìn xuống cõi xa tít dưới kia; ông thấy gì?

—Tôi thấy một thế-giới rất tối-tăm.

—Hãy ngó kỹ, coi thử ông có biết thế-giới ấy chăng?

—Nầy, chính là quê-hương tôi.

—Ông thấy gì nữa?

—Cư-dân thế-giới ấy đều đui-mù, phần nhiều đi đến vực sâu.

—Phải rồi, ông cứ ở đây để hưởng phước thiên-đàng, hay là sẽ trở lại ở trần-gian ít lâu nữa để nói cho những người kia biết về thiên-đàng?

Ông là người truyền-đạo đã ngã lòng. Ông tỉnh mộng; về sau ông nói:

—Từ đó tôi không hề muốn chết nữa.—*Moody.*

## BẮC-KỲ

**Lạng-sơn.**—Nhằm ngày 27 Décembre 1932, chúng tôi nhóm-họp tại Hội Đồng-mỏ (Quang-lang) để mừng lễ kỷ-niệm về ngày sanh Chúa. Ngày đó, các anh em giáo-hữu đã hết lòng nhiệt-thành với Chúa mà sửa-sang và trang-hoàng nhà giảng đẹp-đẽ lắm.

Trong lúc giảng, có độ 200 người họp lại chật cả nhà, phải đứng cả ngoài sân. Chúa đã kêu-gọi được 4 đờn-bà và 1 đờn-ông trong chi-phái Thổ ăn-năn tin Chúa.

Thật cám ơn Chúa Jésus nhiều lắm, vì từ khi mở nhà giảng ở đây cho đến bây giờ chưa có ngày nào được đông-đúc người lại nghe như thế. Giảng xong, chúng tôi đã chụp ảnh để làm kỷ-niệm, và muốn in trong THÁNH-KINH BÁO để các quí hội đồng xem mà ngợi-khen Chúa. A-lê-lu-gia! A-men!— *Nguyễn-văn-Phán.*

**Lời tòa soạn.**—Bổn-báo đã nhận được tấm hình kỷ-niệm của ông Phán gởi về; song hình người đông và nhỏ, nên mờ quá, bổn-báo không dám in, sợ rằng vô-ích. Xin ông Phán lượng xét cho. Tiện dịp, bổn-báo xin thưa để độc-giả biết: Ai muốn gởi ảnh cho bổn-báo, xin gởi những tấm rõ-ràng.—*T. K. B.*

**Ninh-bình.**— Ông Trần-hữu-Hiếu đau mắt hai tuần-lễ nay, đêm ngày không ngủ được. Thật nguy-hiểm lắm. Ông đã xức thuốc tây và các thứ thuốc khác, nhưng vẫn chưa khỏi. Vậy, xin nhờ các quí ông bà cầu-nguyện cho. Lại cũng xin cầu-nguyện cho tín-đồ ở đây, vì ma-quỉ đương sàng-sảy lắm!—*Lưu-văn-Mão.*

**Bắc-ninh.**—Cám ơn Chúa lắm! Hội-thánh Bắc-ninh đã mở được một nhà giảng ở Thị-cầu, bắt đầu giảng từ ngày 15-1-33. Ông mục-sư Cadman giảng, có nhiều người đến nghe. Có một cô, ở trong nhà ông chấp-sự Nguyễn-văn-Thân, dầu có đi nghe giảng, nhưng còn cứng-cỏi lắm, chẳng cảm-động gì. Một buổi chiều kia, cô bị quỉ ám. Nhơn dịp ấy, Chúa bèn kêu-gọi cô trở lại tin Ngài. Sau khi vợ chồng tôi cầu-nguyện cho cô, thì cô khỏi. Ngợi-khen tài Cứu-Chúa! Xin nhớ cầu-nguyện cho hội Bắc-ninh mua được cái đờn, 1 cái đèn manchon, và có nhiều người trở lại tin Chúa.—*Huỳnh-Tiên.*

**Việc nhà-in trong năm 1932.**—Trong năm 1932, bổn-quán nhờ Chúa, trên đường tấn-bộ, đã đi được một bước khá dài; tưởng nên kể qua những sách và báo đã in để các độc-giả yêu-dấu xem mà mừng cho:

Một ngàn sách Cựu-ước tiếng Lào, năm vạn sách Tin-lành quốc-ngữ, năm ngàn sách Châm-ngôn Cao-mên; Bulletin Paroissial của Hội-thánh Pháp, Bắc-kỳ (ba tháng một kỳ), Tạp-chí tiếng Anh (ba tháng một kỳ), Thánh-Kinh Báo (mỗi tháng một kỳ), và sách chữ nôm, vân vân. Tất cả được 171.770 cuốn, tổng-cọng 9.930.840 trương. Xin nhớ cầu-nguyện cho bổn-quán có đủ tài-chánh để cứ tiến-hành.—*N. I.*

**Tân-ước giải nghĩa bằng tiếng Pháp.**—Ông Funé, mục-sư Hội Tin-lành, Hòa-bình, còn mấy cuốn Tân-ước giải nghĩa của mục-sư Faivre. Sách nầy thật rất giúp ích cho những ai muốn nghiên-cứu thêm Tân-ước.

Nếu quí vị nào muốn mua, xin gởi 0$40 tiền sách và 0$10 tiền cước cho ông Funé, thì ông sẽ gởi cho một cuốn. Dịp-tiện rất quí! Mua mau kẻo hết!—*T. K. B.*

**Lời cám ơn.**—Ông chấp-sự Bùi-văn-Tĩnh, Hải-phòng, cổ-động được 30 người mua THÁNH-KINH BÁO 1933, nhưng ông chỉ lấy 2 số biếu, còn 1 số thì biếu lại bổn-báo. Ông Trịnh-đình-Tích, chấp-sự Hội-thánh Hải-dương, vừa gởi 1$00 giúp THÁNH-KINH BÁO. Xin cám ơn hai ông lắm.—*T. K. B.*

## TRUNG-KỲ

**Tourane.**— Bổn-báo tiếp được tin vui bữa 27 Janvier, bà Lê-khắc-Hòa đã sanh-hạ một gái, là Lê-thị-Bạch-Cúc. Nhưng bà mắc chứng sốt rét và yếu-đuối lắm. Vậy, xin độc-giả làm ơn cầu-nguyện Chúa bổ sức cho bà mau được mạnh-mẽ để lại trở ra Bắc hầu việc Ngài.—*T. K. B.*

**Cầm-long.**—Đương khi nắng hạn lại có mưa dào. Bốn tháng cuối năm 1932, bổn-hội bị thử-thách rất nặng-nề. Đi đến nhà nào cũng nghe tiếng rên đau. Đau nguy nhứt có em Huệ: thổ huyết 4 lần, mỗi lần gần 1 tô. Thi-Cơ đau ung-độc đứt gân, lại thêm nội-thương rất nguy, đồ đến sâm cũng không lại; và thơ-ký Lê-Lam lặm ghẻ phát trướng, kế uống thuốc hạ, gặp khi-tiết đông-thiên, trướng càng to thêm. Lây đến con cũng trướng. Các ông chấp-sự và tín-đồ chạy đủ phương cây lá, bịnh cứ càng nguy. Lại thêm bà Nguyễn-thị-Thỉ mới cầu-nguyện buổi mai, chiều bị quỉ ám hóa điên. Quỉ truyền qua em ruột, là Nguyễn-khắc-Tuấn (ông trước làm phù-pháp), phát nóng nói lẳng. Quỉ lại truyền qua anh ruột bà, là Nguyễn-khắc Đường, nên cũng điên; con trong nhà nóng hết; cả đêm 2 tay ông cầm hai cái dao loan múa tới sáng. Uống châu-thần không lại, mời thầy phù-pháp chữa không hết, ai ai cũng nói tại theo Chúa mà điên, xóm làng đều sợ cả. Tình-cảnh nầy rối như tơ vò. Bổn-hội bấy giờ hết phương-thế, bèn nhóm lại, lấy đức-tin cầu-nguyện một đêm, nhơn dịp có mời ông Phạm-Thành xức dầu và tôi đặt tay cầu-nguyện. Tôi có đến dẹp hết phù-chú, phá ngục, dọn bỏ bàn tổ thầy phù-pháp. Hôm nay Chúa trả lời, các bịnh-nhơn lành-mạnh như thường. Kết-quả mọi người đều ngợi-khen danh Chúa, và có thêm 15 linh-hồn tin theo Chúa nữa. Ít bảng ngợi-khen ơn Chúa. Muôn thiệt hết lòng!—*Phan-văn-Pháp.*

NGƯỜI MỌI NẤU ĂN Ở GIỮA RỪNG

Đây là những người Mọi đương ngồi bên đống lửa mà nấu cơm và sưởi ấm. Cám ơn Chúa! bây giờ ở Dalat đã xây được nhà giảng; có thầy truyền-đạo, tên là *Xol*, hằng ngày giảng cho những người Mọi nào đến nghe. Hỡi anh chị trong Đấng Christ! ai muốn làm trọn bổn-phận mến Chúa, yêu người, thì giúp một tay vào việc truyền-đạo cho các bộ-lạc nầy. Mỗi Hội-thánh nên đặt một hộp riêng tại nhà giảng, để anh chị đem tâm vào mà giúp tiền cho. Cám ơn.

## NAM-KỲ

**Biên-hòa.**—Nhằm ngày lễ Sanh-nhựt Chúa, ông mục-sư bổn-hội có làm phép giao cho một đôi-lứa: Thầy Nguyễn-ngọc-Ẩn, con trai bà chấp-sự Nguyễn-thị-Mạnh, phối-hiệp với cô Đặng-thị-Thùa, ái-nữ của ông bà nghị-viên Đặng-văn-Cứng. Cám ơn Chúa, hai bên đều được vui-vầy thỏa-thuận. Ban trị-sự chúng tôi xin thay mặt bổn-hội, cầu Chúa chúc phước cho đôi bên: Yêu-kính vẹn-toàn, xướng-tùy trọn đạo.—*Ban trị-sự.*

**Lưu-hành tuyên-đạo Bang.**—Ngợi-khen Chúa! Trải qua một năm 1932, Ngài đã gìn-giữ Bang truyền-đạo trong cánh tay Ngài, nên hiện nay Bang đương được ơn của Chúa. Xin đăng tờ kê-trình năm rồi của Bang:

**Việc giảng đạo:**

Suốt cả năm ngoái, Bang có đi thăm được 3.096 nhà. Trong hạt Rạch-giá, có 17.032 người được nghe giảng, 184 người tin Chúa, và 83 người chịu phép báp-têm. Xin các quí ông bà nhớ đến những người nầy mà cầu-nguyện cho, và nhờ Chúa năm tới chúng tôi có thể mà lập Hội-thánh.

**Việc thâu:**

Mẫu-hội 535$00; Ông mục-sư Carlson 139.70; Thánh-thơ Công-hội 105.00; Ông Phạm-quang-Nghiêm 40.00; Ông Lê-văn-Quơn 41.00; Mục-sư Hiệu 5.40; Ông Phạm-chi-Thành 5.00; Mục-sư Trung 2.60; Ông Kiều-công-Thảo 2.00; Ông Lê-văn-Tan (Rạch-giá) 2.00; Ông Đuc (Rạch-giá) 1.00; Bà Khan (Rạch-giá) 2.00; Bà Irwin 0.30; Bà O (Ô-môn) 1.00; Ông Vinh (Tam-bình) 2.00; Ông Cong (Rạch-giá) 1.50; Hội Kế-an 1.94; Thầy Chữ (Tân-an) 1.00; Ông Do (Mỹ-tho) 0.61; Mục-sư J. D. Olsen 5.00; Hội Rạch-giá 5.00; Hội Tam-kỳ 2.00; Tiền bán sách dư 60.74. Cọng 961$79.

Với một số tiền của ông mục-sư H. A. Jackson gởi đến, tiền nầy đề lợp lại cái ghe và mua sampan 72.96.

**Việc xuất:**

Lương Huỳnh-văn-Ngà 308$49; Nguyễn-văn-Trinh 117.00; Lê-văn-Dươn 46.00; Lê-văn-Huyên 54.00; Lê-hữu-Văn 38.00; Võ-văn-Thuần 82.00; Essence 152.70; Huile 24.50; Taxe d'amarrage 3.40; Sửa ghe 35.00; Sửa máy 19.00; Đi đường 50.30; Phụ-tùng 14.00; Lu và Thung 2.60; Manchon, ống khói và alcool 9.20; Sách cho 5.60. Cọng 961$97.

**Việc bán sách trong năm 1932.**—Cọng là 626 quyển sách nhà-in, giá 23$42; và 1.362 sách Thánh-thơ Công-Hội, giá 85$18.

Tất cả năm 1932 Chúa có ban phước nhiều, bước qua năm 1933 nhờ quí ông bà với chúng tôi đồng lòng đồng sức đề cùng nhau chia ngọt xẻ bùi, đề chúng ta hết sức mà bước thêm một bước nữa. Hỡi quí ông, quí bà! đường còn xa, người nhọc, sức yếu, xin giúp nhau cùng! Chúa ở cùng quí ông bà.—*Huỳnh-văn-Ngà, Trưởng ban.*

**Bạc-liêu.**—Hội chúng tôi mới dọn về chỗ phố gần rạp hát; người ta đến nghe đông lắm. Ngày 8 Janvier, hội cử ông Lâm-tài-Nguơn, ông Lê-văn-Liêng, ông Dương-ngọn-Long và thầy Hồ-hải-Huệ làm chấp-sự. Cầu xin Chúa ban cho các ông ấy có quyền thiêng, sức thiêng mà hầu việc Chúa trong năm mới nầy.—*Phan-đình-Liệu.*

**Trà-ôn.**—Từ ngày 13 đến 15 Décembre 1932, chúng tôi theo ý Chúa, đã mở phục-hưng 3 ngày đêm. Có mời các quí ông G. C. Ferry, Bùi-tự-Do, Lê-đình-Tươi, và Đoàn-văn-Châu đến giảng. Chúa dùng các quí vị nầy đánh thức tín-giáo ở chi-hội Trà-ôn nhiều.

Giảng cho người ngoại 3 đêm, mỗi đêm nhóm lại được chừng 150 người. Ai nấy yên-lặng, nghe chăm-chỉ, và biết rõ tôn-chỉ của đạo Tin-lành, lại có lời tôn-sùng đạo Chúa là phải, là hay nữa.

Có 5 người chịu phép báp-têm. Và cũng có làm phép giao cho một đôi-lứa đều là tín-đồ bổn-hội: Anh Nguyễn-ngọc-Kim, con ông tư-hỏa Nguyễn-văn-Đây, phối-hiệp với cô Trần-thị-Ngàn, ái-nữ của bà Trần-thị-Thể, ở Đông-hậu. Vậy, xin Chúa chúc phước cho đôi-lứa nầy được kết tóc đến già, yêu-thương trọn đạo.

Số tiền lạc-quyên giúp cuộc phục-hưng nầy được 18$12. Chi-dụng mọi sự rồi, còn dư lại 4$34. Cám ơn Chúa, là Đấng làm trổi hơn vô-cùng mọi việc chúng tôi cầu-xin hoặc suy-tưởng.—*Ban trị-sự.*

**Rạch-giá.**—Nhơn dịp lễ *Noël*, chúng tôi có mở Hội phục-hưng trong 3 ngày đêm: 23, 24, 25 Décembre 1932.

Có mời các ông Kiều-công-Thảo, Huỳnh-văn-Ngà và Nguyễn-văn-Trinh đến dự. Trong ba ngày ấy, Hội-thánh chúng tôi được phước nhiều, đến nỗi có nhiều người cảm-động, vì biết mình còn đang thiếu-thốn trước mặt Chúa. Đó là do tôi-tớ Chúa lấy lời Ngài mà giảng ra vậy. Xin cám ơn ba ông. Trong ba ngày đêm, có 12 người ăn-năn tội, và 26 người chịu phép báp-têm. Đến ngày chót, chúng tôi có nhóm Hội-đồng thường-niên, cử một ban trị-sự chung và ba tiểu-ban trị-sự. 1º Giồng-Riềng, 2º Sô-Năm, 3º Hỏa-Lựu.

Có người hút á-phiện 18 năm, nghèo-cực khổ-sở lắm! Kể từ ngày người ấy ăn-năn tội mình tới nay, thì đã bỏ hẳn đường cũ

mà đi đường mới rồi. Hiện nay người ấy đã chịu phép báp-têm. Rất cám ơn Ngài! —*Lâm-quản-Cát.*

**Trà-vinh.**—Lễ Sanh-nhựt Chúa tại Trà-vinh có vẻ hân-hoan. Anh em có tựu lại thờ-phượng Chúa, song tiếc vì tài-chánh eo-hẹp, nên có vài anh em ở Càng-long, Trà-kha không đến được.

Ban trị-sự có bày các giải thưởng để nóng chí anh em trong hội:

**Cho mấy em.**—Thi thuộc lòng câu gốc đăng trong THÁNH-KINH BÁO năm 1932, và hỏi về Phước-âm yếu-chỉ. Phần thưởng: Em Tám được một năm THÁNH-KINH BÁO 1933. Em Bảy được 1 cái lịch xé 1933; Em Chánh được 1 cái khăn mu-soa; Em On được 1 cái bàn chải răng.

**Cho đờn-ông.**—Thi thuộc lòng câu gốc, hỏi ý-nghĩa trong một sách Tân Cựu-ước, và hạch ba câu hỏi về sự từng-trải đi cắt nghĩa lẽ đạo. Phần thưởng: 1 cuốn Kinh-thánh: Chấp-sự Hiền trúng; 1 cuốn Sử-ký Hội-thánh: Ông Bồng trúng; 1 cái nón tây trắng: Em Dực trúng; 1 đôi guốc quai da: Em Chính (em thợ Nhiều) trúng.

**Cho đờn-bà.**—Thi thuộc lòng câu gốc, hỏi ý-nghĩa bài học trong năm 1932.

Phần thưởng: 1 cuốn Kinh-thánh: Cô nữ giáo-viên Trương-thị-Năm trúng; 1 cái khăn rằn-ri: Cô Tửu trúng; 1 bánh Sà-bong hiệu *Cadum*: Cô Ba, con gái ông Bồng, trúng; 1 đôi guốc sơn láng: Cô Yên, con anh Năm Chơn, trúng.

Sau cuộc thi nầy, chúng tôi có tuyển ai thuộc câu gốc nhiều, thì được chấm đậu và đặng thưởng. Các em: Em Bảy thuộc lòng 211 câu gốc; em Tám thuộc 209 câu. Có dọn tiệc đãi anh em ở xa. Chiều Chúa-nhựt giảng, có 1 người tin Chúa. Xin các quí anh chị cầu-nguyện giùm cho Hội-thánh Trà-vinh.— *Thơ-ký: Diên.*

**Ngủ yên trong Chúa!**—Vào độ trung-tuần Janvier, ban trị-sự Hội-thánh Ba-tri có gởi cho bổn-báo một tin-tức về việc xin cầu-nguyện cho em Bùi-thị-Mỹ, con của ông Bùi-kim-Thất, đau rất nguy-kịch. Tin đó chưa đăng kịp, thì nay bổn-báo tiếp đặng thơ nói em Mỹ đã ngủ yên trong Chúa rồi! Xin có lời chia buồn và cầu Chúa yên-ủi tang-gia.—*T. K. B.*

**Cùng các độc-giả!**—Vừa đây có nhiều quí vị hỏi mua THÁNH-KINH BÁO số 23 và 24, song vì gởi mua chậm quá, nên hết cả rồi. Xin anh em lượng-thứ cho và cứ vui lòng nhận-lãnh THÁNH-KINH BÁO kể từ số 25, Mars, 1933 vậy. Nay về sau, nếu vị nào gởi mua báo nữa, cũng xin làm ơn lấy bắt đầu từ số 25 đó cho. Đa-tạ!—*T. K. B.*

## TIN SAU-CÙNG

**Địa-hạt Bắc-kỳ.**—Cám ơn Chúa, Ngài đã ban phước cho công-việc Ngài ở Bắc-kỳ trong năm 1932 rất nhiều:

**I. Về sự tấn-bộ.** Chúa đã kêu-gọi được hơn 600 người trở lại cùng Ngài; trong số đó đã có 87 người chịu phép báp-têm. Cộng với số tín-đồ năm ngoái, thì hiện nay có 322 người, ấy là chưa kể đến 101 người sắp chịu phép báp-têm.

**II. Về sự mở-mang.** Nhờ Chúa, năm rồi có mở thêm được 2 hội mới là Phủ-lý và Hòa-bình. Cả địa-hạt có 19 nhà giảng chánh và 7 nhà nhánh, song mới có 1 hội tự-trị tự-lập. Các chức-viên truyền-đạo có: 3 mục-sư, 17 thầy giảng và 5 thầy bán sách.

**III. Về phần tài-chánh.** Các món tiền dâng của các chi-hội trong năm rồi cộng là 2.981$65, chi hết 2.934$74, còn lại 46$91.

Xin các quí ông bà cứ nhớ mà cầu-nguyện cho công-việc Chúa năm nay được tấn-bộ càng thêm.—*Lê-văn-Thái.*

**Lời cám ơn.**—Ông Hoàng-đình-Lan, chấp-sự Hội-thánh Sài-gòn, đã cổ-động được 33 người mua THÁNH-KINH BÁO, song ông biếu lại bổn-báo 1 số, sau khi đã trả tiền sòng-phẳng cả rồi. Trước tấm lòng sốt-sắng ấy, bổn-báo xin cảm-tạ vô-cùng.—*T. K. B.*

## ĐẠO TIN-LÀNH TẠI CAO-LY

Năm 1931, có năm vạn gia-quyến tại Cao-ly đọc lại Tân-ước. Năm 1932, có người soạn cuốn sách nhỏ gồm sáu bài dạy cách dắt tội-nhơn trở lại cùng Chúa, và gởi cho 4.000 chi-hội ở khắp nước mỗi hội một cuốn để huấn-luyện mọi tín-đồ sốt-sắng làm chứng về đạo.

Ngày 27 Novembre, Giáo-hội đã nài-khuyên các tín-đồ sốt-sắng nên hứa-nguyện dâng mình để chuyên cứu-vớt tội-nhơn. Giáo-hội cũng soạn và in một triệu cuốn sách nhỏ, nhan đề là «Đời Đấng Christ,» để nhằm lễ Noël, giao cho các tín-đồ ấy biếu bạn-bè và người lân-cận. Trong vòng tháng Janvier đến tháng Mars năm 1933, mỗi chi-hội mở cuộc giảng phục-hưng rất ít là một tuần. Rồi sẽ có

những bọn bốn năm người đi giảng đạo từng nhà, mong sẽ đến khắp mọi nhà trong nước.

Người ta đang in hàng mấy vạn tờ cáo-thị nói về Kinh-thánh và giá-trị thực-tiễn của Kinh-thánh để đem dán khắp nơi. Cũng sẽ thuê nhiều cột báo ngoài để truyền-bá Kinh-thánh. Chi-hội nào cũng chuyên-tâm cầu-nguyện.

Nếu nhiệt-thành vì Đức Chúa Trời, Hội-thánh Cao-ly sẽ kích-thích cả cõi Á-đông; ấy bởi hiện nay có nhà-thờ Cao-ly ở khắp nước Nhựt và ở nước Tàu.—*Thuật theo Tấn-sĩ Charles Allen Clark, ở thành Pyengyang, nước Cao-ly.*

◇ ◇ ◇

## ÁNH SÁNG CHIẾU RỘNG !

Ta nhận được nhiều tin vui về công-cuộc giảng đạo Tin-lành ở cù-lao *Bornéo* và Nam-dương quần-đảo. Ông *Fisk*, mục-sư Mẫu-hội ở *Bornéo*, viết rằng: «Hầu hết dân làng *Long Poedjoengan* trở về cùng Đức Chúa Jêsus. Mới rồi tôi đi giảng, có làm phép báp-têm cho 305 người ở làng *Long Poedjoengan*, 72 người ở làng *Long Ketaman*, và 3 người ở làng *Long Pesehan*. Đức Thánh-Linh đang làm việc rất quyền-năng.»

Hiện nay trường Kinh-thánh tại *Makassar*, kinh-thành của cù-lao *Célèbes*, có 50 học-sanh nói 14 thứ tiếng. Mới dựng xong nhà-thờ tại *Makassar*. Chi-hội tại cù-lao *Bali*, do mục-sư *R. A. Jaffray* sáng-lập, hiện nay có 50 người chịu phép báp-têm và 60 người sửa-soạn chịu phép báp-têm.—*S. S. T.*

# VANG TIN = = ĐẤT THÁNH

### Một nước không mắc nạn khủng-hoảng

Hiệp theo chương-trình của Đức Chúa Trời, các lời tiên-tri trong Kinh-thánh được ứng-nghiệm giữa lúc thế-giới ngửa-nghiêng và loài người thờ-ơ, chống-nghịch.

Bài ngắn dưới đây đăng trong nhựt-báo *Le Soir*, ở kinh-thành *Bruxelles*, nước Bỉ, ra ngày 18 Novembre 1932, tỏ cho ta biết rằng xứ Pha-lê-tin sửa-soạn không dứt để đón-tiếp dân Giu-đa từ mọi nơi trở về tổ-quốc, mặc dầu chúng ta hiện sống trong thời-kỳ rất mực bối-rối khó-khăn.

«Trong thế-giới có một nước không bị nạn khủng-hoảng hành-hại. Nước may-mắn đó chính là xứ Pha-lê-tin. Tính trung-bình, số hàng-hóa nhập-cảng mọi nước sụt xuống đến 40 phần trăm. Riêng xứ Pha-lê-tin chỉ sụt 17 phần trăm, chẳng phải vì sức tiêu-thụ kém-bớt, nhưng vì nội-hóa nhiều thêm. Tính trung-bình, số hàng-hóa xuất-cảng của mọi nước sụt mất 42 phần trăm. Riêng xứ Pha-lê-tin tăng lên một phần trăm.

«Ở mọi nơi khác, nạn thất-nghiệp là một hiểm-tượng. Trong xứ Pha-lê-tin, số thất-nghiệp tuy ít-ỏi, nhưng từ 3.700 người cũng sụt xuống 1.600 người, mặc dầu số kiều-dân trước kia chẳng có bao lăm, mà nội năm 1932, tăng đến ngót 12.000 người, trong đó xen 6.600 dân thợ.

«Và, xứ Pha-lê-tin đang tấn-tới thành một nước công-nghệ có thể cạnh-tranh với Âu-châu tại miền tây châu Á.

«Một thế-kỷ trước, xứ Pha-lê-tin chỉ có 100 người Giu-đa. Hiện nay có 160.000, mà 100.000 người đã trở về từ hồi Âu-chiến. Họ ở thành bang từ năm 1882, và hiện có tới 100 bang. Nhiều đạo luật mới phát-hành giúp người Giu-đa ở khắp thế-giới họp nhau để phục-hưng xứ Pha-lê-tin. Ông *Melchett*, một nhà tài-chánh Giu-đa ở nước Anh, đứng vào hàng quí-phái, dâng 12 triệu rưỡi bạc vào công-cuộc ấy.

«Từ thành *Mossoul* đến thành *Haifa*, có đường xe-lửa giao-thông và có cống bằng sắt dẫn dầu tây (dầu lửa). Người ta định chọn *Haifa* làm một hải-cảng lớn. Năm 1930, công-ty điện-khí miền sông Giô-đanh đã bắt đầu cung-cấp điện-lực. Trường cao-đẳng Hê-bơ-rơ mở-mang mau-chóng. Đền-thờ sẽ xây lại. Thời-kỳ dân ngoại hòng hết. Chúa đã gần rồi!»—*Báo Jewish Era.*

◇ ◇ ◇

## NGƯỜI A-RÁP KHÔNG MUA KINH-THÁNH

Vì tin rằng Đức Chúa Trời còn giữ lời hứa với Áp-ra-ham, nên người A-ráp ở miền *Transjordanie* không chịu mua Kinh-thánh; ấy bởi họ tưởng Kinh-thánh hứa ban đất-nước của họ cho dân Giu-đa.—*S. S. T.*

*(Coi tiếp trang 128)*

# KHẢO-CỔ-HỌC VỚI KINH-THÁNH

## V.—CÔNG-CUỘC MỚI KHAI-QUẬT Ở XỨ PHA-LÊ-TIN

NGUYÊN-SOÁI *Allenby*, đứng đầu cơ-binh giải-cứu Xứ Thánh khỏi tay nước Thổ-nhĩ-kỳ, rất thích nghiên-cứu các lời tiên-tri trong Kinh-thánh. Ông lấy việc khai-quật trong xứ Pha-lê-tin làm quan-hệ, nên hay giúp-đỡ các nhà khảo-cổ làm việc ở đó. Gần đây, ông diễn-thuyết, có nói: «Việc phát-lộ sự kín-nhiệm của các thành đổ-nát tại xứ Pha-lê-tin thật có hiệu-quả. Trong thế-gian, về việc khai-quật, chẳng có xứ nào quan-hệ hơn xứ Pha-lê-tin. Trải bao thế-kỷ xứ Pha-lê-tin vẫn giống quyển sách cuốn lại, vì hàng mấy ngàn năm có bao tài-liệu chứa-chất ở đó. Cuộc thạnh suy của dân nầy nối dân khác, sự được thua của cuộc xâm-chiếm nầy tiếp cuộc xâm-chiếm kia, trải bao dâu biển, mỗi đời để lại một dấu-vết, nay phát-lộ được ra cho thiên-hạ thấy.»

Coi lời đó, ta thấy dẫu trong đời vừa qua đã phát-lộ được nhiều sự quan-hệ trong xứ Pha-lê-tin, nhưng hiện nay dường như chỉ mới khởi-sự mà thôi. Nay có mấy hội thám-hiểm phái người đi khai-quật để phát-lộ những sự thuộc về sử-ký và tôn-giáo giấu-kín lâu đời. Về việc khảo-cổ nầy, có nhiều nhựt-trình và tạp-chí nói đến, nay xin chọn lấy mấy tin quan-hệ nhứt, khiến những người học Kinh-thánh thích nghe.

Cách phía bắc thành Giê-ru-sa-lem độ 60 ki-lô-mét có thành Si-chem cổ, là chỗ Áp-ra-ham đóng trại khi đi đến xứ Ca-na-an (Sáng 12: 6), là chỗ Gia-cốp cãi-lẫy và đánh trận với dân bổn-xứ (Sáng 33: 34), và là chỗ dân Y-sơ-ra-ên chôn Giô-sép theo như lời ông trối khi ở xứ Ê-díp-tô (Xuất 13: 19). Tấn-sĩ *Sellin* đã khai-quật Si-chem cổ, và phát-lộ được bốn lớp đổ-nát. Dưới lớp cao nhứt chưa cổ lắm, ông tìm được một cái nhà người Giu-đa, dường như lâu-đài, có lẽ thuộc đời vua Giê-rô-bô-am (I Vua 12: 25), là vua đã phạm tội, và «khiến cho dân Y-sơ-ra-ên can phạm» (I Vua 14: 16). Lớp thứ hai không thấy gì là quan-hệ. Khi khai-quật lớp thứ ba, thì phát-lộ được một đền-thờ của dân Ca-na-an. Khi tới lớp cuối-cùng và cổ nhứt, thì thấy đền-thờ Ba-anh — Bê-rít mà sách Các Quan Xét (8: 33) nói đến. Sự đó chứng rằng Kinh-thánh thuật chuyện đời Ghê-đê-ôn và đời A-bi-mê-léc thật đúng lắm. Năm ngoái, tác-giả được ơn riêng, thâu-lượm chứng-cớ ở nhiều nơi các nhà khảo-cổ đã khai-quật mà giãi-bày trong trường minh đạy. Nhờ sự tra-xét đó, mỗi sách trong Cựu-ước có đủ chứng-cớ riêng, và theo khoa khảo-cổ thì sử-ký chép đó chắc đúng, không sai. Về các sách Tân-ước chắc cũng nói được như vậy.

Ông *Alan Rowe*, giáo-sư trường cao-đẳng, đã làm trọn một việc quan-trọng ở «tường-thành Bết-san» (I Sa 31: 10), về đời các tiên-tri. Ông ấy phát-lộ được một cái cối xay lúa, cái nhà kho chứa ngô, và mấy cống nước, đều làm chứng nơi nầy, xưa ở phía tây đồng-vắng Ha-ma-ghê-đôn, đã có thành-phố đông-đảo. Các đền - chùa, khí-dụng, ấn-triện, và đồ nữ-trang đều tỏ thành Bết-san trước thạnh-vượng lắm. Thuở xưa, Giê-rê-mi đã tả các thành sa vào trong vòng gớm-ghê, bậy-bạ như vầy: «Ngươi há chẳng thấy đều họ làm trong các thành của Giu-đa và trong các

đường-phố Giê-ru-sa-lem sao? Con lượm củi, cha nhen lửa, đờn-bà nhồi bột, đặng làm bánh dâng cho nữ-vương trên trời, và làm lễ quán cho các thần khác, để chọc giận ta» (Giê 7:17). «Nữ-vương trên trời» ấy tên là Át-tạt-tê, «nữ-thần của dân Si-đôn» (I Vua 11:5); dân Gờ-réc cũng thờ, đặt tên là *Aphrodite*, người Rô-ma gọi là *Vénus*, tức là nữ-dâm-thần. Ở Bết-san đã phát-lộ được mấy hình-tượng của nữ-thần ấy. Đó là sự gớm-ghiếc nhắc lại tại sao dân Y-sơ-ra-ên suy-đồi và bị đày-đọa.

Khi vua Sau-lơ tự-tử, dân Phi-li-tin «lột lấy binh-khí người,... để tại trong miễu các thần của chúng nó, còn đầu người thì đóng đinh treo trong chùa Đa-gôn,» tại chính thành Bết-san đó (I Sử-ký 10:10). Coi câu ấy, đủ biết dưới quyền dân Phi-li-tin, có miễu và chùa ở Bết-san. Vì việc khai-quật, sự đó đã được tỏ ra là thật. Họ lại phát-lộ được một cỗ xe hai ngựa kéo làm bằng đất-sét ở Bết-san. Đó là một sự rất quan-hệ, vì chứng thực cho lời trong sách Giô-suê (17:16) khi con-cháu Giô-sép thưa với ông Giô-suê: «Còn miền đồng bằng, hết thảy dân Ca-na-an ở đó, dân Bết-san, và người ở các thành địa-hạt nó, luôn những người ở trong trũng Gít-rê-ên, đều có thiết-xa.»

Tấn-sĩ *Bade* quyết rằng mình đã phát-lộ được Mích-ba cổ (Sáng 11:49), cách phía bắc thành Giê-ru-sa-lem độ mười hai ki-lô-mét, và theo đường-cái cách quê-hương Sa-mu-ên ở Ra-ma độ năm cây số (I Sa 7:17). Chắc ông ấy đã phát-lộ một thành cổ lắm, có trước đời Áp-ra-ham, có lẽ chính trong thành ấy «Sa-mu-ên đoán-xét dân Y-sơ-ra-ên tại Mích-ba» (I Sa 7:6). Đó cũng là thành mà Giê-rê-mi đã ở, trong đời Ghê-đa-lia, sau khi Giê-ru-sa-lem bị chiếm-cứ (Giê 39:14). Ông *Bade* đã cho tác-giả xem một phòng rộng chứa đầy những vật qui-báu vừa mới đào được. Trong đó có vật chứng rằng thành cổ ấy đã thông-thương với xứ Ê-díp-tô trước Đấng Christ hai ngàn năm. Vì móng tường thành cổ đó rộng độ sáu thước, nên có người tin rằng ấy cũng là nơi có thành cổ chứa kho-tàng của vua Sa-lô-môn.

Ở thành Ki-ri-át-Sê-phe (Giô-suê 15:15), về phía tây-nam thành Hếp-rôn, tấn-sĩ *Kyle* đã phát-lộ được một vật quan-hệ, «tỏ sự ô-uế gớm-ghiếc của dân Ca-na-an thờ hình-tượng, cũng giúp ta hiểu tại sao Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên phải tuyệt-diệt dân Pha-lê-tin cổ.» Vật đã phát-lộ đó liên-lạc với các lễ-nghi kín-giấu mà dân Ca-na-an, buông-tuồng vô-độ, dùng thờ tà-thần. Nó là một hòn đá khắc hình nữ-thần ở trên, có con rắn quấn thân nữ-thần. Ai du-lịch bên Ấn-độ, thì biết trong các chùa có bao sự dơ-dáy thờ nữ-thần đó, nên sẽ hiểu tại sao Chúa phải phạt nặng những người phạm tội như thế. Ốt-ni-ên, cháu Ca-lép, xưa đã chiếm thành Ki-ri-át-Sê-phe, nên chuyện phát-lộ thành ấy thật có thú-vị cho ta lắm. Nó là một trong các thành kiên-cố mà đạo-binh Nê-bu-cát-nết-sa đã hủy-phá trước đời Đấng Christ sáu trăm năm (Giê 32:12). Trong mấy vật tác-giả thu được ở các đống đổ-nát xứ Pha-lê-tin, có một trành liệng đá nhỏ và tròn, mà tấn-sĩ *Kyle* đã biếu trong khi đi xem những nơi khai-quật. Khi tay tác-giả cầm trành đó, chạnh lòng nghĩ rằng có lẽ một người Y-sơ-ra-ên ngày xưa đã dùng để chống người bắt mình đi đày. Ta lại nghe lời buồn-rầu của tiên-tri Giê-rê-mi: «Bây giờ, ta đã phó mọi đất nầy trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn» (Giê 27:6). Nhưng nay dân Y-sơ-ra-ên đương trở về xứ Pha-lê-tin đấy!

Có khi tình-cờ phát-lộ được lắm vật rất có ý-vị. Một ngày kia, ông *Bridgeman*, mục-sư đạo Tin-lành tại thành Giê-ru-sa-lem, đang đi bộ theo bờ phía bắc biển Ga-li-lê, gần chỗ xưa có thành Bết-sai-đa trong đời Đấng Christ, bỗng thấy một hòn đá, trên khắc nét lạ. Hòn đá ấy tỏ ra là vật thuộc về cổ-tích do *Thothmes II*, vua Ê-díp-tô, đã dựng

nên. Tính ra, cổ-tích đó có trước đời Đấng Christ độ một ngàn bốn trăm bảy mươi năm. «Vậy, trong mười bốn cổ-tích của các vua Ê-díp-tô dựng tại xứ Pha-lê-tin mà người ta đã tìm thấy, cổ-tích đó là lâu đời hơn cả.»

Khảo-cổ-học có một việc rất cảm-động, giúp ta hiểu tình-hình của thời-đại sử-ký Kinh-thánh, là việc phát-lộ một con đường dân Rô-ma làm, vừa dốc vừa có bậc, đi từ trũng Xết-rôn (Giăng 18 : 1) lên thành Giê-ru-sa-lem cổ. Người ta tưởng Đấng Christ đã theo đường đó mà đi từ thành Bê-tha-ni (Ma 21 : 17) lên thành Giê-ru-sa-lem. Nay tín-đồ được đứng những nơi Đấng Christ hay đi, thì trái tim phập-phồng, nẩy ra bao nỗi vui-vẻ ! Bởi Đấng Christ đã vì các chỗ đó và dân lựa-chọn mà nhỏ nước mắt, vậy chúng ta yêu các đồi trơ-trọi và ruộng hoang-vu ở xứ Thánh, là xứ sẽ tươi-tốt đông-đảo khi Chúa tái-lâm. Trên khuôn cửa nhà-thờ tại thành cổ Ca-na, có đề câu : «Tôi sẽ theo đường Chúa đi mà thờ-phượng Ngài.»—*J. R. Turnbull.*

# Giải đáp nghi đề

## SỰ CƯỚI-GẢ CỦA TÍN-ĐỒ CHÚA, KINH-THÁNH ĐÃ DẠY : NHƯNG ĐỐI VỚI TÍN-ĐỒ VIỆT-NAM CÁCH NÀO LÀ THUẬN-HIỆP ?

RẤT mừng thay Thánh-Kinh Báo được lớn lên ba tuổi ; dầu gặp buổi thời-gian khủng-hoảng, nhưng Thánh-Kinh Báo cũng được ơn Chúa bảo-tồn.

Nhờ Thánh-Kinh Báo, tín-đồ Chúa được biết nhiều vấn-đề quan-trọng đối với đạo Ngài về những mục rất yếu-cần thông-đồng trên tờ báo.

Vì cớ chức-vụ Chúa giao-phó, cho nên có lắm anh em gởi thơ đến xin chỉ-giáo nhiều vấn-đề quan-hệ, nhứt là về sự cưới-gả trong Hội-thánh. Muốn được cư-xử cách ôn-hòa và được thuận-hiệp với vấn-đề cưới-gả nầy, tôi chỉ nhờ ý-kiến tốt của **quí mục-sư thầy giảng** giãi-bày rõ-ràng, hầu giúp ích chung cho các tín-đồ thoát khỏi sự lôi-thôi là một cái thói-quen ngày trước.

Nếu **quí ông bà nhà truyền-đạo** được Chúa dạy-dỗ cách nào thuận-hiệp với vấn-đề nầy, xin vui lòng đăng vào tờ báo hoặc viết thơ riêng cho tôi, thì tôi cám ơn thạnh-tình.

1° Hai người tín-đồ (bên trai và bên gái) ưng-thuận làm vợ chồng, ăn-ở trước với nhau, về sau họ xin làm phép giao. Mục-sư có nên làm phép cho đôi-lứa ấy không ?

2° Hai vợ chồng tín-đồ có làm phép giao, có tờ hôn-thú, vì duyên-cớ xảy ra trong gia-đình, họ chia-rẽ nhau. Hội-thánh hết sức khuyên mà không chịu hòa-thuận lại. Một trong hai muốn kiếm đôi bạn khác, họ tin Chúa tốt. Vậy mục-sư có nên làm phép cho họ chăng ? (Đều nên nhớ là bộ hôn-thú *(acte de mariage)* của hai bên vẫn còn).

3° Hai vợ chồng tín-đồ có làm phép giao, có tờ hôn-thú ; một trong hai phạm tội ngoại-tình, Hội-thánh dứt phép người phạm tội ấy (nhưng tờ hôn-thú cũng hãy còn). Người không phạm tội muốn kiếm đôi bạn khác. Mục-sư có nên làm phép chăng ?

Mong thay được tin hồi-âm dạy-dỗ, rất cám ơn.—*Bùi-tự-Do.*

◇ ◇ ◇

## KHI CHẾT, LINH-HỒN ĐI ĐÂU?

LINH-HỒN người được rỗi thì đi thẳng đến Đấng Christ (Phil. 1 : 23) ; linh-hồn người chưa được rỗi thì đi đến âm-phủ (Lu 16 : 19-31 ; Ma 25 : 41).

# MẸ NỢ CON, CON NỢ MẸ!

NGƯỜI thợ khóa đưa giấy đòi tiền. Mẹ sai HƯƠNG đem trả. Giấy viết như dưới:

Bà Hai nợ ông Ba, thợ khóa:

| | |
|---|---|
| Sửa một ống khóa . . . . | 0$20 |
| Lắp chốt vào cánh cửa sổ . | 0,45 |
| Làm và lắp khóa lò sưởi sắt. | 0,25 |
| Cộng . . . | 0$90 |

HƯƠNG vừa đi về, vừa toan-tính vẩn-vơ. Bấy lâu nó cứ tưởng rằng bác thợ khóa là người láng-riềng tử-tế, thỉnh-thoảng sang giúp một vài việc vặt.

Tới nhà, nó hỏi mẹ:

—Thưa má, vậy, té ra làm việc gì cũng được tiền công sao?

—Đó là thói thường, con ạ!

HƯƠNG lại nghĩ-ngợi ngẫm-ngẫm. Bữa sau, mẹ thấy một tờ giấy bên cạnh dĩa, bèn cầm đọc: còn HƯƠNG thì ngước mắt xem-xét mẹ. Đọc xong, mẹ chẳng nói gì, nhưng nhìn con bằng cặp mắt lạ-lùng và hơi nghiêm. Cái chi vậy? HƯƠNG viết giấy đòi tiền:

Cậu Hương thấy có hai tờ giấy

Má nợ HƯƠNG:

| | |
|---|---|
| Sai hai lần đến tiệm bán đồ gia-vị . . . . . . . | 0$05 |
| Dọn sân và vườn . . . . | 0,10 |
| Đánh giày (tôi ghét việc nầy) | 0,05 |
| Đem thơ đến nhà giây-thép. | 0,05 |
| Cộng . . . . | 0$25 |

Suốt buổi chiều, HƯƠNG bối-rối, vì thấy mẹ chẳng nói chẳng rằng. Nhưng đến bữa cơm tối, nó hết sợ; bên cạnh dĩa, nó thấy tờ giấy mình viết và món tiền hai cắt rưỡi. Thế là xong nợ. Nó hớn-hở vì nên công, bèn viết mấy chữ ở phía dưới tờ giấy: Trả rồi, HƯƠNG. Nó vui-vẻ toan-tính mọi việc mình làm được sau nầy... Nhưng lại có một tờ giấy của mẹ đòi tiền:

HƯƠNG nợ má:

| | |
|---|---|
| Vá quần. . | 0$10 |
| Đính mười cái khuy (nút). . . | 0,05 |
| Tìm được cuốn vở và cuốn sách bỏ mất. . | 0,10 |
| Mạng hai đôi vớ (việc nầy làm mỏi mắt tôi) . | 0,15 |
| Giúp HƯƠNG làm bài-vở . . . . . . . . | 0,20 |
| Dọn ba bữa cơm . . . . . | 0,60 |
| Cộng . . . . . | 1$20 |

HƯƠNG bối-rối, hổ-thẹn một lúc, rồi nghĩ thầm: «Phước quá! Má còn quên nhiều việc.» Nó ít tuổi, nhưng thật-thà, lại muốn làm trọn công-việc, vì đã bước vào vòng làm-ăn, nên tìm cách kiếm chín cắt rưỡi, là số tiền mình thiếu mẹ. Nhưng nó không tìm ra và phải đi ngủ. Khi đến bên giường, đắp mền cho nó, mẹ nói rằng:

— Nầy HƯƠNG, mẹ con giúp nhau,

(Coi tiếp trang 118)

HOA-TÂM-HỘI PHẦN NHI-ĐỒNG

# CON CHIÊN

TRONG Kinh-thánh, chúng ta được đọc nhiều về loài chiên, tức là con cừu. Trong các loài súc-vật, chắc không có con thú nào hiền-lành bằng con cừu. Nó cũng là một loài vật không chịu được sự dơ-bẩn. Con lợn thấy bùn thì đầm lội trong bùn, còn con cừu thì hết sức mà tìm chỗ sạch-sẽ, đồng cỏ xanh-tươi. Một con cừu con không hề đánh nhau bao giờ; nó không có sừng như con bò, không có răng như con chó, không có móng-vuốt như con cọp, không có chơn cứng để đá như con ngựa, không có sức mạnh như con sư-tử. Thật con cừu là thí-dụ rất hay về một Đấng vô-tội và rất hiền-lành!

I

Lần đầu đọc về con cừu trong Kinh-thánh là khi A-bên dâng con chiên con làm của-lễ chuộc tội (Sáng 4:2,4). Từ câu nầy cho đến cuối Kinh-thánh đại-ý giống như một sợi chỉ nhuộm đỏ trong huyết của con chiên ấy... Một thầy giảng ở nước Anh có nói rằng: Các sách trong Kinh-thánh ví như 66 hột châu buộc với nhau, vì có một sợi chỉ đỏ xâu qua hết cả, tức là sự Chiên Con chết để chuộc tội.

Trong các luật-lệ của đời Cựu-ước, chúng tôi thấy rằng sự chết của con chiên là rất quan-hệ; người con đầu lòng được khỏi chết bởi huyết của chiên con bôi trên cửa nhà, và cả nhà được khỏi đói bởi ăn thịt con chiên ấy (Xuất 12). Người ta được tha tội bởi dâng của-lễ bằng con cừu con, vì nó làm

**Hình-bóng về Chúa Jêsus.**

Người được phong chức thầy tế-lễ cũng nhờ huyết con cừu bôi trên tai, trên ngón tay cái, và trên ngón chơn nữa (Lê-vi 8 : 22-24). Như thế, ai muốn được biệt riêng để hầu việc Chúa, thì tai nên nghe tiếng của Đức Thánh-Linh (lỗ tai được huyết bôi), bàn tay nên dâng cho Chúa (huyết trên ngón tay), và chơn nên bước đi vào địa-vị nào mà Chúa sẽ chỉ cho (vì *cớ* có huyết của chiên con đã bôi trên ngón chơn). Xin xem Thơ-thánh 177.

Nói tóm lại, chúng tôi thấy rằng huyết của con cừu trong đời Cựu-ước vừa có quyền cứu khỏi sự chết, vừa có phép làm nên thánh, chỉ vì cớ nó làm thí-dụ

rõ-ràng về Đức Chúa Jêsus-Christ.

Đến đời Tân-ước, có một Đấng hiện ra, Ngài thánh-sạch, hiền-lành biết bao! Khi Giăng Báp-tít thấy Ngài, thì Giăng cất tiếng kêu to:

«Kìa! Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi của thế-gian đi.» Nguyện chúng ta đồng một tiếng cùng Giăng Báp-tít mà nói cho cả thiên-hạ trông thấy Đấng ấy!

Vì cớ tội của chúng tôi, Ngài—Đấng vô-tội—đã trở nên tội-lỗi mà chịu chết, đến nỗi chúng tôi nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời (II Cô 5 : 21). Của-lễ vô-tội là Chiên Con.

Trước khi chết, Ngài có mời các bạn-hữu Ngài ăn cơm với Ngài. Ngài phán rằng: Cũng như người ta ăn bánh, mới được khỏe-mạnh, Ngài sẽ liều mình, lấy thịt và huyết để nuôi-nấng linh-hồn cho được mạnh sức. Người Y-sơ-ra-ên thuở xưa đã ăn thịt con cừu con; cũng vậy, chúng ta bởi đức-tin, được ăn Con Chiên của lễ Vượt-qua thật đã dâng cho Chúa. (Hãy so-sánh Xuất 12 với I Cô 5 : 7; Giăng 6: 54-56, 61-63 và Lu-ca 22: 14-20).

Sự chết của Đức Chúa Jêsus,—là Đấng từ trước vô-cùng, là Hình-Ảnh của Đấng Thượng-Đế không thấy được, là Đấng đã dựng nên trời đất, là sự chói-sáng của Đức Chúa Cha,— thật quí-báu quan-hệ vô-cùng! Như thế, chúng ta qua đời nầy, sẽ được lên trên trời vì đã được sạch bởi nhờ huyết của Đức Chúa Jêsus, và cả đời đời vô-cùng chúng ta sẽ nhớ đến sự chết rất lạ-lùng ấy. Trong sách Khải-huyền, là sách chỉ nhiều nhứt về nước thiên-đàng, có nói đến Đức Chúa Jêsus là «Chiên Con» ước chừng hai mươi tám lần. Sự chết của Con một Đấng Thượng-Đế thật là đều rất lạ-lùng đời đời vô-cùng, không hề bỏ quên được!

II

Trong Kinh-thánh có khi các tác-giả cũng dùng con cừu làm thí-dụ về chúng ta. Thí-dụ nầy khác với thí-dụ thứ nhứt là dường nào!

Khi trước, chúng ta suy-nghĩ về con cừu hiền-lành, vô-tội, làm thí-dụ về Đức Chúa Jêsus. Bây giờ hãy gác ý đó mà chuyển sang một ý khác hẳn, tức là con chiên là một thú-vật yếu-đuối và ngu-dốt nhứt!

**Xin tóm lại:**

Sự hiền-lành và tánh sạch-sẽ của con cừu làm thí-dụ về Chúa.

Sự ngu-dốt và không đánh trận được của con cừu làm thí-dụ về chúng ta. Chúng ta không thể nào thắng được ma-quỉ, cũng như một con chiên không đánh nổi con sư-tử, con sói và con cọp. Chúng ta phải nhờ Đức Chúa Jêsus gìn-giữ cho. Con chiên cũng không có trí-khôn, dễ lạc, và thật ngu quá. Chúng ta hết thảy đều đã đi lạc, nên Đức Chúa Jêsus phải bỏ ngôi vinh-hiển, xuống thế-gian, đi tìm-kiếm chúng ta mà dắt vào chuồng của sự yên-nghỉ, là nước thiên-đàng. (Hãy so-sánh Giăng 10: 1-30; I Phie 2: 25; Lu 15: 4-7; Thi 58: 72; 79: 13; 80: 1; 100: 3, vân vân).

Như thế, Đức Chúa Jêsus là Đấng chăn-giữ chúng ta, chúng ta sẽ chẳng thiếu-thốn gì, và lạ thay, Đấng chăn cừu phải hạ mình xuống đến nỗi Ngài cũng bằng lòng trở nên giống như chúng ta! Nếu chúng ta là «con chiên,» thì chính Ngài sẽ hạ mình mà dùng thí-dụ ấy chỉ về Ngài. Vậy thì chúng ta đã trở về đến cùng thí-dụ thứ nhứt, tức là Đức Chúa Jêsus là Chiên Con cất tội-lỗi thế-gian đi... Vì chúng ta như chiên đi lạc, và Đức Chúa Cha đã đổ cả tội-lỗi chúng ta trên Chiên Con của Ngài! (Hãy so-sánh Ê-sai 53 : 6, 7 ; II Cô 5 : 21 ; Thi 23 : 1 ; Giăng 1 : 29 ; Khải 7 : 14-17).

Nguyện hết thảy chúng ta sẽ là bầy chiên của Chúa, mà theo Ngài. (Chúa vừa là Đấng chăn-giữ chúng ta, vừa là Con Chiên ở giữa vòng chúng ta), và cứ theo Ngài cho tới đồng cỏ xanh-tươi, bờ sông nước sự sống ở trên trời, cho đến lâu-dài. —*Chị Hoa-Hồng.*

# Giải Nghĩa Kinh-Thánh

## GIẢI NGHĨA
## THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. Drange Olsen

**e.—Các cớ-tích thúc-giục Phao-lô dạy-trách tín-đồ Cô-rinh-tô**
(4 : 14-21)

Phao-lô đã chuyên-tâm sửa-trị cái họa phe-đảng trong Hội-thánh Cô-rinh-tô. Bởi các thói ấy rất hiểm-nghèo, nên ông đã phải vừa dùng cách nói lẫy, vừa dùng lời quở-trách nặng-nề, mong khiến cho họ sớm ăn-năn, chừa-bỏ thói nguy-hiểm ấy. Nhưng khi kết-luận vấn-đề nầy ông lại bày-tỏ bởi cớ-tích gì thúc-giục đến nỗi ông phải quở-trách nặng-nề dường kia.

**(1) Bởi lòng cha yêu-thương con** (câu 14-16).—«Tôi viết những đều nầy chẳng phải để làm cho anh em hổ ngươi đâu; nhưng để khuyên-bảo anh em, cũng như con-cái yêu-dấu của tôi vậy. Bởi chưng dầu anh em có một vạn thầy giáo trong Đấng Christ, nhưng chẳng có nhiều cha; vì tôi đã dùng Tin-lành mà sanh anh em ra trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Vậy, tôi lấy đều đó khuyên anh em: hãy bắt chước tôi.»— Đây Phao-lô giãi-bày ý-nghĩa của các lời nói xóc và lời trách-móc ông đã dùng trên kia. Hết thảy mọi đều ông đã chỉ-trích về cái thói phe-đảng, và những lời quở-trách nghiêm-nhặt hơn hết, đều có ý giúp ích cho họ mà thôi. «Tôi viết những đều nầy chẳng phải để làm cho anh em hổ ngươi đâu, nhưng để khuyên-bảo anh em cũng như con-cái yêu-dấu của tôi vậy.» Xét kỹ, tín-đồ Cô-rinh-tô thật thuộc về Phao-lô một cách riêng. Họ nói: «Ta là môn-đồ của Phao-lô;—ta là của A-bô-lô;—ta là của Sê-pha, vân vân.» thật lấy làm vô-lý quá; vì họ thiệt là của Phao-lô hết thảy. Vẫn biết đã có nhiều giáo-sư đến Hội-thánh Cô-rinh-tô để dạy-dỗ họ; song họ chỉ có một cha thiêng-liêng, tức là Phao-lô đó thôi. Hẳn nhờ Đấng Christ cùng đạo Tin-lành mà ông sanh họ ra và ban sự sống thiêng-liêng cho họ. Bởi nhận vào chỗ phụ tử tình thâm thiêng-liêng, nên thúc-giục ông phải dạy-dỗ bẻ-trách họ, khuyên họ hãy bắt chước mình. Nhưng ông chẳng có ý khuyên ai bỏ phái nầy đảng nọ mà nhập phe với mình đâu, bèn là khuyên phải noi gương mình về sự khiêm-nhượng, về sự từ-bỏ mình, và về sự vị đạo quyên sanh của mình vậy. Ông muốn thấy trong họ là con được cái tâm-tình giống cha, mau chịu vâng lời, cất khỏi giữa họ tánh kiêu-ngạo, thói phe-đảng và lòng giả-dối. Thế thì, do cái tình yêu-thương nặng dày của cha đối với con thúc-giục quá mạnh, khiến cho Phao-lô phải thi-hành cái lẽ «thương cho roi cho vọt» mà dạy-dỗ bẻ-trách tín-đồ Cô-rinh-tô đó thôi, chớ chẳng phải vì lòng ích-kỷ xấu-xa chi đâu.

Trái lại, các giáo-sư giả hay dua-nịnh kẻ theo mình, chớ chẳng hề bẻ-trách sửa-trị ai. Mong giữ chặt lòng ích-kỷ, nên không muốn làm mếch lòng người nào, e họ bỏ mình chăng. Còn đầy-tớ Chúa không chịu làm như vậy bao giờ, song một lòng một ý thương-yêu tín-

đồ như cha thương-yêu con; khi thấy có sự lầm-lỗi gì, thường chuyên-tâm sửa-trị các sự ấy, lấy lòng bền-đỗ nhịn-nhục khuyên-lơn bẻ-trách dạy-dỗ không thôi. Nếu thấy tín-đồ nghe lời mà ăn-năn bỏ mọi sự lầm-lỗi, thì lòng khấp-khởi vui-mừng không xiết, như một ông cha nhơn-từ thấy con chịu vâng-phục mình vậy. Bằng chẳng, thì hẳn phải buồn-rầu bối-rối, lòng dạ không an. Hễ tín-đồ nào bị quở-trách như thế, khá nhớ lại rằng lời quở-trách ấy do miệng và lòng đầy-tớ trung-thành của Chúa mà ra; dầu lời-lẽ nghiêm-khắc nặng-nề, nghe rất khó chịu đến đâu đi nữa, thì cũng đều là lời lợi-ích cho mình muôn phần hơn những tiếng ngọt-ngào dua-nịnh của kẻ kia. Thực ra, hễ người nào giàu công-tâm, vì công-ích mà khuyên-lơn dạy-trách ta, đó là bạn-hữu thiệt, có lòng ái lân như kỷ, ta đáng nghe lời và đáng tin-cậy người mọi đường vậy. Hiền xưa có nói: «Người chỉ cái lỗi của ta ra mới thật là thầy của ta» há chẳng phải lắm ư? Còn kẻ hay dua-nịnh cùng mình, lắm lời đường mật, miễn sao cho thỏa lòng tư-lợi và tánh ích-kỷ là được, không coi sự giả-hình là đều đáng hổ-nhuốc, thì thật là tổn-hữu chớ không phải ích-hữu cho ta đâu. Kinh-thánh dạy rằng: «Một lời quở-trách tỏ-tường, hơn là thương-yêu giấu-kín. Bạn-hữu làm cho thương-tích ấy là bởi lòng thành-tín; còn sự hôn-hít của kẻ ghen-ghét, lấy làm giả-nguỵ» (Châm 27:5, 6). Lại: «Ai quở-trách người nào về sau sẽ được ơn hơn là kẻ lấy lưỡi mà dua-nịnh» (Châm 28:23). Còn Đức Chúa Jêsus có phán cùng Hội-thánh Lao-đi-xê rằng: «Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở-trách sửa-phạt. Vậy, hãy có lòng sốt-sắng, và ăn-năn đi» (Khải 3:19). Thật ta đáng lấy làm sợ cho những kẻ hay dua-nịnh, vì chẳng khác nào loài rắn lục; nhưng phải lấy làm ưa-thích những lời quở-trách sửa-trị bởi lòng yêu-thương trung-tín mà ra, vì nó quí hơn vàng bạc vậy. Ngạn-ngữ có câu: «Thuốc đắng dã tật, lời thật mách lòng» là ý ấy. Dầu mách lòng mà chịu nghe thì rất có ích-lợi.

**(2) Ông sai Ti-mô-thê đến giúp cho họ bắt chước theo gương của mình** (câu 17).—«Vì cớ đó tôi đã sai Ti-mô-thê là con yêu-dấu của tôi, cùng là trung-thành trong Chúa, đến cùng anh em; người sẽ nhắc lại cho anh em biết đường-lối tôi trong Đấng Christ, và tôi dạy cách nào trong các Hội-thánh khắp các nơi.»—Phao-lô sai Ti-mô-thê đến cùng Hội-thánh Cô-rinh-tô đặng giúp họ bắt chước mình mà bỏ mọi sự chia phe dành đảng. Ti-mô-thê là «con yêu-dấu» thiêng-liêng của Phao-lô sanh ra bởi đạo Tin-lành (I Tim. 1:2); vì vậy cho nên Ti-mô-thê đối với Hội-thánh Cô-rinh-tô chẳng khác nào anh cả của họ, đáng cho họ tiếp-rước một cách rất thân-mật và tin-cậy nơi tình yêu-thương của ông. Sứ-mạng của Ti-mô-thê đại-ý là nhắc lại cho họ biết đường-lối của Phao-lô trong Đấng Christ, và cách-thể ông hay dạy-dỗ trong các Hội-thánh. Ti-mô-thê phải thuật lại cho họ nhớ cách cư-xử của Phao-lô ở giữa vòng họ là khiêm-nhượng, phải phép và tử-tế là dường nào! Trong khi ông làm chức-vụ mình mà giảng-dạy cho họ, thì tỏ lòng trung-thành, sốt-sắng và chơn-thật là dường nào! Còn đạo-lý ông đã giảng-dạy cho họ là chánh-đáng có một không hai, tức đạo về Đấng Christ đóng đinh trên thập-tự-giá (I Côr. 2:1-5). Lại Phao-lô cũng cứ giảng cùng một chánh-đạo ấy trong các Hội-thánh khắp nơi, chớ không hề theo chủ-nghĩa «nhập giang tùy khúc» đâu bao giờ. Cách hành-vi cư-chỉ của ông cũng không vì thời-thế mà rày thế nầy mai thế khác, bèn là trước sau một niềm luôn thích-hiệp với lẽ-thật của đạo Đấng Christ, đến đỗi trong đoạn 11:1 ông dám khuyên rằng: «Hãy bắt chước tôi, cũng như chính tôi bắt chước Đấng Christ vậy.»

Vả, đầy-tớ của Chúa mà có thể khuyên người ta bắt chước mình, chỉ bởi chính mình đã từng học-tập bắt chước Đấng Christ. Khi nào ngôn hạnh của mình mỗi mỗi đều theo mô-phạm của Đấng Christ và đạo-lý của Ngài cả, thì mới dám khuyên người ta noi gương mình. Kẻ nào không theo mô-phạm ấy, dẫu học rộng tài cao, giảng giỏi nói hay đến đâu đi nữa, cũng chớ nên cả gan lớn tiếng khuyên ai bắt chước mình, e cùng dắt nhau vào đường hại-vong mà chuốc lấy cái họa kẻ đui dắt người mù chăng.

*(Còn tiếp)*

# NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

(Tiếp theo)

SOẠN-GIẢ : MỤC-SƯ W. A. PRUETT

## ĐOẠN THỨ NHỨT

Câu 6.—**«Đã ban cho chúng ta cách nhưng-không.»** Câu nầy có thể dịch cách khác như sau nầy: «Để khen-ngợi sự vinh-hiển của ơn-điển Ngài, nhơn sự ấy Ngài khiến chúng ta được *nghênh-tiếp* trong (Đấng) Yêu-Dấu.» Nghĩa là chúng ta chẳng những được phép vào nước thiên-đàng thôi đâu, nhưng lại được tiếp-rước vào Gia-Đình Hoàng-Thiên-Thượng. Ấy chẳng phải vì việc làm của mình, bèn là vì ơn-điển vô-thỉ vô-chung của Chúa mà thôi.

Câu 6.—**«Trong (Đấng) Yêu-Dấu.»** Ấy là một Danh-hiệu của Chúa Jêsus bởi Đức Chúa Cha đặt cho Ngài, tỏ ra tình ái-mộ của Cha đối với Con là thể nào. Ở đây, nguyên-văn không có chữ «Con...của Ngài,» dầu rõ-ràng có ý nói về Con yêu-dấu của Đức Chúa Trời. Trong Ma 3 : 17 có chép: «Nầy là Con Ta (là Đấng) **Yêu-dấu**, trong Ngài Ta lấy làm hân-hạnh.» Và Cô 1 : 13 có một ý khác, «Đời chúng ta qua trong Nước của **Con của sự yêu-thương Ngài.»** Dịch như thế, có lẽ không được xuôi, nhưng có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về Lời châu-báu của Chúa, và về Con Ngài là sự chói-sáng của sự vinh-hiển Đức Chúa Trời (Hê 1 : 3).

Câu 10.—**«Về sự cai-trị trong thời-kỳ mãn-hạn, để hội-hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật trên trời và vật dưới đất.»** Đại-ý cốt-yếu của Đức Chúa Trời trong những câu ở trên đều được tỏ ra trong câu 10 nầy. Đức Chúa Trời đã «lựa-chọn,» «định trước,» «nghênh-tiếp,» «cứu-rỗi,» «tha tội,» và «bày-tỏ sự mầu-nhiệm của ý-muốn của Ngài» cho chúng ta, là bởi vì Ngài đã nhứt-định muôn vật và mọi sự trên trời dưới đất đều phải hiệp chung trong Đức Chúa Jêsus-Christ và vâng-phục Ngài. Con Yêu-Dấu của Đức Chúa Trời đã chịu nhiều đều thương-khó và sỉ-nhục, thậm-chí chết trên cây thập-tự để cứu nhơn-loại, cho nên Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài được một Danh trên hết mọi danh, và được cầm quyền thống-nhứt trong cả vũ-trụ; vậy thì Ngài được Danh là «Vua của các vua, và Chúa của các chúa.» Đức Chúa Trời có sắm-sẵn một thể-lệ cho các thời-đại, và theo thể-lệ ấy muôn vật cứ tấn-tới luôn đến mục-đích kia. Mục-đích ấy tức là Đức Chúa Jêsus-Christ như câu trên đây nói. Theo Cô-lô-se 1 : 16 nói, thì «muôn vật...đều là **bởi** Ngài và **vì** Ngài.» Ngài là «An-pha và Ô-mê-ga,» là «Đấng trước hết, và là Đấng sau-cùng;» muôn vật nguyên-do từ Ngài và khuynh-hướng về Ngài. Chúa Jêsus là cái «trung-tâm» và «châu-vi» của muôn vật trong muôn đời. A-lê-lu-gia!

Chữ «cai-trị» dịch đây nguyên là một chữ Gờ-réc có ý-nghĩa «sắp-đặt việc trong nhà.» Cho nên ở đây có nghĩa là «Đến kỳ mãn-hạn Chúa Jêsus sẽ sắp-đặt mọi việc trong vũ-trụ (là nhà Chúa), theo ý-muốn trọn-vẹn của Đức Chúa Trời.» *(Còn tiếp)*

**(TRUYỆN-KÝ KIM-THỜI)**

(Tiếp theo)

NGUYÊN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

## TỒNG-Ý CHƯƠNG THỨ NHỨT

Sau cơn đau nặng, Xinh-thoại-Hồ-đan, cô con gái nước Mỹ, hiểu rằng trong thế-gian, nhứt là trong đạo-giới, có nhiều việc sai-lầm. Cô đem vấn-đề ấy nói với người bạn từ lúc đầu xanh tuổi trẻ, là Diêm-Tri-thân. Thầy nầy hầu đã là vị-hôn-phu của cô và mới được phong chức mục-sư.

Cô thiếu-nữ lo-buồn quá, muốn bỏ hết các nghi-lễ giả-hình và vâng-theo tiếng kêu-gọi mầu-nhiệm mà cô cảm-biết là của Đức Chúa Trời. Diêm không thể giúp-đỡ cô, vì chính mình chẳng biết chắc mọi sự. Cô nhứt-định tìm và gặp lẽ thật, nhứt-định sang Sy-ri giúp người chị họ, là Ra-chên-Lộc đang cùng chồng, là ông Hoát-lô, quản-đốc một nhà nuôi trẻ mồ-côi.

## CHƯƠNG THỨ HAI

### Muôn dặm tìm Thầy

CHUYẾN xe-lửa tốc-hành chạy sang phương đông khởi đi từ *Paris* đến *Belgrade*, qua *Nich*, thành-phố dơ-bẩn gớm-ghê, và *Sofia*, thành-phố có dân-cư ở rải-rác.

Xinh-thoại đứng giữa toa, nhìn ánh mặt trời đang lặn chiếu trên phong-cảnh miền đông-nam châu Âu. Trời tối. Ngôi Sao của Đấng chăn chiên hiền-hiện. Cô thiếu-nữ giùng-chuyền cả mình. Cô suy-nghĩ lâu lắm. Cô cầu-nguyện thầm:

—Ôi! Lạy Đấng Christ, tôi gần thấy nước Ngài. Tại đấy, cũng có một ngôi sao tiếp-rước tôi. Tôi sẽ gặp Ngài ở đấy chăng?

Cô chìm-ngập dưới làn sóng cảm-động thâm-thiết; cô mạnh-mẽ lui vào phòng tàu, đóng cửa lại, quì bên cạnh giường, kêu-xin rằng:

—Ôi! Lạy Đức Chúa Trời, tôi đã cầu-khẩn danh Đức Chúa Jêsus, là Con Ngài! Tôi thấy Ngài chưa? Phải, tôi đã thấy Ngài. Ngôi sao dẫn tôi đến thành Bết-lê-hem. Tại đó, Con Nhỏ sẽ do đường Gô-gô-tha dẫn tôi đến cùng Cha. *(Cô thổn-thức)*. Phải, lạy Đức Chúa Trời, tôi đã thấy Ngài. Tôi cảm-biết Ngài và thờ-phượng Ngài. Ôi! Lạy Đấng Christ, là Cứu-Chúa và Chủ tôi!

Cô cầu-nguyện lâu, rồi ngước đầu lên:

—Anh Diêm ơi, cái neo nầy sẽ giữ. Nó sẽ giữ vững hơn neo của cha tôi khi tôi còn thơ-ấu, hơn neo của anh khi anh không muốn để tôi đi.

Diêm quen gọi cô là «em bé.» Song kỳ-thực, cô theo tư-cách con gái lớn mà nhận được sự vui-mừng *lớn*, tức là bước từng-trải thiêng-liêng đầu-nhứt. Cô có thể nhìn-nhận tiếng kín-giấu và mầu-nhiệm tuyên-bố Đức Chúa Trời hiện-diện. Đó là tiếng êm-ái và thấm-thía của Đức Chúa Trời.

◇ ◇ ◇

Một tuần sau, Xinh-thoại đứng trên sân tàu biển, ngắm dãy núi phủ tuyết ở chơn trời về phía đông. Cô tưởng núi chịu hao-mòn bởi các thời-đại đã làm tan-hoang sườn nó, đã xẻ đỉnh nó; nhưng núi vẫn có vẻ đường-bệ, dường như nói rằng: «Canh-giữ trái đất cổ nầy, kể cũng đáng công. Chúng ta là gò-nồng đời đời, ở gần các ngôi sao, chơi-đùa với mây gió. Ban ngày, mặt trời là kẻ lân-cận; ban đêm, mặt trăng

là bầu-bạn của chúng ta. Trong lòng chúng ta có nước làm cho làng-xóm đã khát và thung-lũng phì-nhiêu. Chẳng ai chán sức-lực chúng ta. Mọi người yêu chúng ta. Hỡi cô mới đến, hãy yêu-thương chúng ta.»

Khi tàu thả neo cách bờ biển chừng ba dặm, và các thuyền chuyên-chở mới giương buồm trắng xóa rải-rác mặt biển, thì Xinh-thoại vừa áy-náy, vừa ngó chừng, trông-mong gặp vợ chồng Ra-chên. Nhưng họ mới gởi tin nói rằng sẽ đợi cô ở bến.

Lúc đặt chơn trên đất Á-châu, Xinh-thoại hớn-hở mặt mày đến nỗi dường như ngất trí. Cô không ngờ lúc đó mình làm lễ dâng thân. Cô còn non-nớt, nhưng đương giờ ấy, trước núi-non trập-trùng, tấm lòng cô chứa-chan ý sốt-sắng ưa-thích hầu việc Đức Chúa Trời và leo tới tuyệt-điểm.

Đi trước cô, có người phu xách hành-lý nhẹ. Chẳng mấy lúc, họ gặp chiếc xe-hơi đương đậu, và trong nháy mắt, Ra-chên bước xuống, vồn-vã bắt tay Xinh-thoại, reo-hò vui-vẻ, nói rằng:

—Xinh-thoại! Có thật là dì chăng? Trước hết xin cho phép tôi giới-thiệu nhà tôi.

Ông Hoát-lô tay bắt mặt mừng:

—Dì Xinh-thoại! Tôi thỏa lòng thấy dì đến đây. Hết cuộc hành-trình xa lắc, hẳn dì sung-sướng biết bao!

—Ồ! Vâng. Cô thiếu-nữ nói. Tôi vui-vẻ khôn xiết vì gặp ông! Chị Ra-chên ơi, xin để tôi ngắm chị. Không, chị không khác lắm, phải chăng ông Hoát-lô?

—Xin đừng gọi «ông Hoát-lô,» vì lễ-phép quá. Ra-chên nói vui-vẻ. Nhưng dì gọi nhà tôi đúng thế nào được? Vì chúng tôi mới tìm ra một đều ghê quá, dì ạ. Bữa nọ, trước mặt cô Đi-oai, người dạy chúng tôi học tiếng A-ráp, tôi tình-cờ gọi nhà tôi bằng tiểu-tự mà tôi ưa nhứt: «Đèn-ny.» Cô bèn kêu-la kinh-khiếp mà rằng:

—Ồ! thưa bà, tôi van bà đừng gọi ông như vậy nữa. Ghê-gớm lắm!

—Cô nói chi vậy? Tôi hỏi. Đó là tiểu-tự đáng yêu của bà gia tôi đặt cho nhà tôi.

—Vâng, theo tiếng Anh, thì tốt lắm. Nhưng theo tiếng A-ráp, thì nghĩa là: «đáng khinh» hoặc «hèn-mạt.»

—Dữ không! Tôi đáp. Còn tiểu-tự «Đơ-ni» thì cô nghĩ sao?

—Lại xấu hơn nữa!

Rồi cô cắt nghĩa cho tôi chữ gở ấy; tôi không hề nhắc đến nữa. Quả thật, gọi ông yêu-quí đứng đây bằng cái tên kia, ắt làm mất phẩm-giá ông. Vậy, tôi đành dùng tiểu-tự «Đèn-ny» khi chỉ có hai vợ chồng, chớ không hề dùng ở nơi công-chúng.

—Khó nhỉ! Xinh-thoại nói. Vậy, tôi đành gọi: «Anh Hoát-lô,» miễn là anh chị xét ra không hề chi.

—Được.

Xinh-thoại học tiếng A-ráp lần thứ nhứt như vậy đó.

◇ ◇ ◇

Đối với cô con gái nước Mỹ, cuộc hành-trình đến *Jebail* vui-vẻ khôn xiết. Ra-chên chỉ-dẫn những nơi, những phong-cảnh mình ưa nhứt. Trăm ngàn cây ô-li-ve cổ mọc trên đồng-bằng *Kura* đẹp-đẽ, thành dãy dài mấy mươi cây số, xòa thân nhiều mắt, tỏa nhánh lá bạc sum-sê. Mọi vật dường như thân-thiện với người mới tới; cả đến núi-non cô ngó cũng không đáng sợ bằng lúc mình đứng ở sân tàu.

Xe chạy qua khem *Massailah*, trên đường đẹp mở nơi doi đất, Xinh-thoại la rằng:

—Chị Ra-chên, tôi thật ở vùng đất cổ nầy chăng? Đằng kia phải chăng là bờ phía đông của Địa-trung-hải mà chúng ta đã học trong sách địa-dư, ở trường trung-đẳng?

Ra-chên cười nụ:

—Xinh-thoại, trong mạch chúng ta lưu-thông cùng một thứ máu. Dì có những mối cảm giống tôi, khi tôi tiếp-xúc lần đầu với đất cổ Phê-ni-xi.

—Nầy dì Xinh-thoại, ông Hoát-lô nói, dì nhận-biết chăng mình gần nhìn-xem

thành-phố bốn ngàn năm trước Chúa đã tự khoe là thành cổ nhứt thế-giới?

—Bằng vậy, chắc là tôi chiêm-bao và đóng một vai chánh trong truyện *Thiên phương dạ đàm!*[1]

—Không, Ra-chên nói chận, dì tỉnh-tao lắm. Đây có nhiều việc phải làm; dì đến trước hết để học tiếng A-ráp. Chắc dì không gặp bước khó như tôi, vì tôi thình-lình phải theo-đuổi công-việc...

Bà nói run-run, rồi nín tiếng, như vẫn xảy ra mỗi khi bà nói đến Kết-Mộc-can. Bà tiếp:

—Dì sẽ có dịp-tiện biết làm theo một câu tục-ngữ A-ráp: «Phân-biệt tay trái với tay mặt.»

Tới đường quẹo, Ra-chên nói:

—Thấy không, chẳng bao lâu ta đến thành ấy.

Gần ngay đấy, hiển-hiện một thành-phố rải-rác nhà-cửa tân-thời, khác hẳn với giáo-đường và với lâu-đài tráng-lệ về hồi Thập-tự chiến-tranh[2].

Xinh-thoại nói đường-hoàng:

—Tôi sẽ ở thành-phố có lâu-đài nầy chăng?

—Vâng, ông Hoạt-lô vừa cười vừa nói, dì sẽ ở bên cạnh lâu-đài ấy!

Sau một lúc, xe hơi dừng trước một vườn đẹp-đẽ có cọc bao quanh. Xinh-thoại nói:

—Ồ, chị Ra-chên, anh chị ở đây à?

—Trước chúng tôi ở đây, song bây giờ để cho dì ở tới khi nhà mới sẵn-sàng tiếp-đón dì. Nhà chúng tôi hiện ở kia kìa, cách đây một chút, trên cái gò. Xinh-thoại ơi, trong xứ Sy-ri, đó là nhà thứ hai của dì, là nơi dì sẽ được đón-tiếp tử-tế luôn.

Ra-chên vừa dứt tiếng, thì ai nấy nghe tiếng hát từ nhà giảng ở tứng dưới đưa lại. Ra-chên nói:

—Ta vào đây một chút. Họ đang nhóm-họp thờ-phượng buổi sáng.

(1) Truyện thần-tiên của người A-ráp. (2) Từ thế-kỷ 11 đến thế-kỷ 13, các tín-đồ Đấng Christ bên Âu-châu tổ-chức quân-đội để đi cứu nước Pha-lê-tin khỏi quyền cai-trị của tín-đồ Hồi-giáo. Các chiến-sĩ đeo thập-tự đỏ ở vai, nên những trận đó gọi là Thập-tự chiến-tranh.

Cặp mắt Xinh-thoại thô-lố khi thấy nhiều hàng con nít quì gối ngó bộ thờ-lạy thật hết lòng, và đang hiệp ý cầu-nguyện. Nói *A-men* xong, chẳng ai cụ-cựa. Hết thảy đợi đờn phong-cầm dạo khúc ngợi-khen êm-ái ban mai, là phần cuối-cùng trong cuộc thờ-phượng hằng ngày. Cả bọn con nít đều hát. Thanh-nhã thay, cảm-động thay, giọng trẻ hát bằng tiếng A-ráp những câu mà Ra-chên dịch cho Xinh-thoại hiểu:

Xin Ngài mở mắt hồn tôi,
Để tôi thấy rõ lòng Ngài yêu-thương.
Xin trao chìa-khóa lạ nhường,
Để tôi mở cửa tìm đường buông-tha.

Xinh-thoại nghĩ:

—A, công-việc tôi đã sẵn-sàng rồi. Tôi sẽ học biết phải làm gì và làm cách nào.

Bọn trẻ hát tiếp:

Lặng-yên trông-đợi Chúa Trời,
Sẵn lòng tìm biết ý Ngài ra sao.
Mắt hồn sáng tỏ dường bao! [Vua.
Thánh-Linh quyền-phép ngự vào làm

Chúng hát xong, Xinh-thoại còn lặp đi lặp lại một mình. Cô cầu-nguyện:

—Ôi! Lạy Đức Chúa Trời, bọn trẻ nầy vẽ đường chỉ lối cho tôi. Tôi mới đứng trên ngạch cửa một cuộc đời mà tôi chẳng chút hiểu-biết. Xin chính Ngài dạy-dỗ tôi.

Thờ-phượng xong, Ra-chên tiến lên cùng Xinh-thoại mà rằng:

—Các em ơi, tôi dẫn đến cho các em một bà mẹ nữa. Đây, cô nầy từ Mỹ-châu đi đường xa lắm, đến cùng các em để yêu-thương và giúp-đỡ các em. Tôi rất qui-mến cô cũng như qui-mến cô Mộc-can; vả, cô cũng là em họ tôi. Các em có yêu-mến cô và đón-rước cô tử-tế không?

Từ bốn bề đưa lại những tiếng vang-lừng: «Mừng cô đến nơi bình-an! Mừng cô đến nơi bình-an!» Tiếp theo có những miệng mỉn cười, và những cặp mắt tọc-mạch tỏ lòng qui-mến. Một cô con gái lớn nhứt e-lệ nói rằng:

—Bà yêu cô, nên chúng tôi yêu cô rồi.

◇ ◇ ◇

Xinh-thoại lập-tức quản-đốc nhà nuôi trẻ mồ-côi. Ông bà Hoát-lô tự-nhiên vẫn làm chủ thực-thụ. Ra-chên vừa cười, vừa nói rằng vợ chồng mình giữ chức «quan tòa thượng-phẩm pháp-viện;» nhưng Xinh-thoại phải sắp-đặt mọi việc nhỏ-mọn. Cô không ngờ chị họ xét-nét mình rất nghiêm-nhặt. Ra-chên hằng ngày dẫn-dọ Xinh-thoại. Cô đủ tánh mềm-mại, đủ tài đồng-hóa đến nỗi sau nầy gánh-vác được hết công-việc chăng?

Nhưng ngoài sự quản-đốc viện bảo-cô, việc quan-trọng nhứt của Xinh-thoại là học tiếng A-ráp. Ra-chên tỏ ra mình là giáo-sư hay bắt-bẻ, lại quả-quyết rằng mọi sự phải nhường bước cho tiếng nói. Dầu ngày giờ tưởng chừng đằng-đẵng, dầu có khi chạnh niềm cố-quốc tha-hương, nhưng chẳng ai rõ đó là đâu, vì Xinh-thoại biết tự-trị.

Cô thích ra bãi cát ở phía dưới vườn, là nơi sóng biển hằng lay-động, nảy thành khúc nhạc hùng-tráng. Tại đó, cô đọc Kinh-thánh và học mẹo A-ráp. Xinh-thoại mãi hưởng thú thảnh-thơi, chơn trời man-mác, không-trung biến-đổi, áng mây chẳng khác núi hơi, cửa ngọc, hoặc đường vàng. Cô vui-vẻ ngắm mặt trời lặn đỏ lửa xuống mặt biển yên-lặng như tờ. Cõi thiên-nhiên cũng dùng cả ngàn thái-trạng mà dạy-dỗ linh-hồn đang tìm-tòi Chơn-lý.

Cô ước-ao Diêm-Tri-thân cũng cùng ở trong bầu không-khí đặc-biệt và chơn trời man-mác nầy, là nơi cõi đời văn-minh nhỏ-mọn dường chẳng thấm vào đâu. Cô tưởng ở đây chẳng ai có cớ nghi-hoặc, và cũng chẳng ai dám hỏi-han. Nhưng theo mặt khác, cô lại biết không thể chia-xẻ đặc-ân cuối-cùng nầy cho ai hết. Linh-hồn nào có đức-tin và đã lột trần mới được ở trong «đền thánh thâm-nghiêm.» Đức Chúa Trời hành-động trong cá-nhơn, chớ không hành-động trong đoàn-thể. Lễ Ngũ-tuần là kết-quả của một cuộc dự-bị có tánh-cách cá-nhơn.

Đương khi học bản Kinh-thánh A-ráp, Xinh-thoại sanh một cảm-tưởng mới. Cô dường đi với Đấng Christ trên bãi cát. Cô hằng ngày thấy Ngài giữa người bổn-xứ, giữa dân-tộc Ngài theo xác-thịt. Họ nói tiếng Ngài đã nói. Thổ-ngữ vẫn y-nguyên. Ngài cũng đã giữ vững phong-tục nầy. Đấng Christ của các sách Tin-lành, tức là Đấng Christ *ở* xứ Sy-ri, đã theo phong-tục xứ ấy mà đặt thí-dụ và tỉ-hiệu. Xứ Sy-ri là nước Ngài.

Xinh-thoại có tinh-thần khảo-cứu; cô nóng-nảy ước-ao đạt tới mục-đích mình nhắm theo, đến nỗi chẳng quản khó-nhọc chút nào. Cô muốn *biết* Đấng Christ, sống như Ngài và sống trong Ngài; cô sẵn-sàng quét sạch mọi sự khác. Một bữa, cô đọc tới câu: «Nước Đức Chúa Trời *ở trong* các ngươi» (Lu-ca 17: 21), bèn nghĩ thầm:

—À! Đó là ý-nghĩa của lời Cứu-Chúa cầu-nguyện «Con *ở* trong họ và Cha *ở* trong Con» (Giăng 17: 23). Rốt lại, tôi hiểu rồi! Ôi! Lạy CHRIST, Ngài là *mọi sự* tôi cần-dùng, là Đấng tôi nóng lòng ao-ước bấy lâu.

Cô cũng học-tập cầu-nguyện thực-tình, chớ không chiếu-lệ. Từ nay trở đi, cầu-nguyện tức là cảm-tạ, là đợi-chờ trước mặt Đức Chúa Trời, là linh-hồn dò-tìm Ngài, là thưa với Ngài rằng mình *ở* trong tay Ngài ngõ hầu dắt-đưa đến nơi nào tùy ý.

Bữa nọ, ngồi trong hốc đá, cô đi thêm một bước lên tuyệt-điểm mà mình trông-mong đạt được, nghĩa là tấn-tới trong sự hiểu-biết Đấng mà mình đãy muôn dặm đến tìm. Cô cúi đầu nghe; cô vừa chờ-đợi, vừa cầu-nguyện. Cô lại vụt nghe tiếng kêu-gọi mà mình đã tỏ với thầy Diêm; nhưng lần nầy là tiếng gõ cửa, nghe oai-mạnh hơn.

Cô thong-thả đứng dậy, giang tay dường đề mời Ông Khách vô-hình lại gần, rồi nói thầm rằng: «Ôi! Lạy Chúa, xin hãy đến, tôi đang đợi mà.» Đoạn, cô lại ngồi xuống và cầu-nguyện nữa.

◇ ◇ ◇

Một lúc sau, ta không còn thấy cô thiếu-nữ ngồi điềm-nhiên, hưởng thú đắc-thắng; song cô vừa chạy qua bãi cát về nhà, vừa hát :

Qua vàng lẫn bóng sau đồi,
Đi làm đi chớ, còn ngồi chi đây!

Cô nói một mình :

—Hỡi Xinh-thoại, ngươi ít thì-giờ lắm. Trước hết, hãy học tiếng A-ráp. Nguyện tiếng A-ráp nhuần-thấm xương-tủy ngươi. Hãy học-hành, hãy xem-xét không thôi.

Cô chịu khó-nhọc hơn mọi khi để làm như vậy. Tai cô thẩm-âm, quen nghe lắm tiếng rập-ràng, nên giúp-đỡ cô nhiều, đến nỗi cô học tiếng khó-khăn nầy được mau tấn-tới.

Lúc giọt mưa thu bắt đầu thánh-thót, cô không còn cần thông-ngôn trong khi nói chuyện thường. Mùa hạ sau, cô đi miền núi với bà giáo, vào một làng chỉ nghe toàn tiếng A-ráp, ở chung với người bổn-xứ. Họ tỏ ý vui-vẻ giúp-đỡ cô đủ mọi cách.

Cô cũng thường nhập vào bọn đờn-bà nhóm quanh lò hấp bánh, để học chụm lửa bằng nhánh cây đại-bi, chụm thế nào cho lò giống hình thủng đánh mỡ sữa, ngoài phủ lẫn đất sét, bao giờ cũng có sức nóng vừa mực cần-dùng. Rồi họ khéo đặt bánh mỏng và tròn vào lò. Xinh-thoại lại tập nhồi bột và đánh mỏng theo cách đặc-biệt, là ném lật từ tay nầy qua tay kia.

Cô cũng theo đờn-bà vào vườn hái nho nhiều nước. Sáng sớm, cô cùng họ đi lượm những trái vả chín còn phủ sương-móc để ăn lót lòng. Cô lại dự vào những việc đập lúa và sảy lúa ngoài sân.

Nhưng cô rất vui khi vác vò trên vai, đi ra suối với các bà bổn-xứ, nghe họ chuyện-trò và hằng ngày học thêm tiếng mới. Cô càng lâu càng nhận-biết rằng nói tiếng của một dân-tộc chưa đủ hiểu họ đâu. Đó chẳng qua là nền-tảng. Còn cần phải thấu-triệt cùng kính-trọng các lề tổ-truyền, triết-lý khó biết, và tinh-thần sâu-nhiệm của họ.

Dân bổn-xứ ít khi mở miệng mà không trưng-dẫn tục-ngữ. Họ đọc các khúc thơ mà cô thường không hiểu nghĩa cao-xa. Họ nói với cô bằng tục-ngữ thi-ca đã truyền tử lưu tôn cho đến đời họ, và chẳng ai biết tác-giả của phần nhiều tục-ngữ, thi-ca ấy. Nhớ lại một vài nhơn-vật của nước mình, Xinh-thoại hiểu rằng dân quê thuần-phác nầy bày-tỏ một thứ tư-tưởng tinh-túy mà các nước văn-minh không có.

Nhằm một ngày mùa hạ đó, cô nghe mấy người làng trò-chuyện về *sittna*, nghĩa là «con gái chúng ta.» Cô sung-sướng vì nhìn-biết họ gọi mình như thế. Vậy, họ nhận cô là một người trong vòng họ. Cô không phải người ngoại-quốc nữa, nhưng là *bint al Arab:* «Một cô con gái dân A-ráp.»

Cách ít lâu, cô được thêm một chức. Bữa nọ, một cụ già đầu bạc đến nhờ cô dịch bức thơ bằng tiếng Anh của con trai mình sang ở *New-York* (Nữu-ước) từ bé. Đoạn, cụ cung-kính xin cô viết thơ phúc-đáp cho chàng thiếu-niên biết tin-tức tổ-quốc và gia-quyến mình. Thưởng công ấy, cô được bó cúc vạn-thọ và bông hường thơm mà ông cụ thật-thà nhơn-hậu giấu cẩn-thận trong tay áo cho tới khi tưởng là tiện bề đem tặng.

Chẳng mấy hồi, Xinh-thoại nổi tiếng «viết thơ» khắp xứ và được ban thêm chức *Kaleby*, nghĩa là «đại-thơ» hoặc «đại-thơ của làng.»

Cô cũng viết nhiều thơ dài cho thầy Điêm-Tri-thân ở phương trời xa tít; những thơ ấy bày-tỏ khá đúng tánh-tình của tác-giả. Thơ nói về những giọt lệ rơi trên bài học tiếng A-ráp, về buổi sáng cô điểm-trang quá vội-vàng, về ăn lót lòng một đĩa *leben*, là thứ sữa đông-đặc. Cô tả nào cụm hoa ngoài đồng, nào quạ vàng lẫn bóng, nào thỉnh-thoảng thăm vườn cam, nào con chó mà người ta mới cho mình, hay chơi cút-bắt (hú-tim) như một đứa trẻ. Cô cũng thú thực rằng đối với bọn con trai ngổ-nghịch, cuộc thí-nghiệm của mình

thường không được thỏa. Cô thêm:

«Ôi! Thầy Diêm ơi, trách-nhiệm nuôi trẻ mồ-côi nặng-nề biết bao! Tôi không biểu vì sao Ra-chên lại giao công-việc như thế cho một người bất-tài như tôi. May thay, chị ở bên cạnh tôi, dầu hay cố-quyết mặc tôi toan-liệu một mình, không đoái-hoài tới tiếng tôi cầu cứu khẩn-thiết. Bữa sau, chị lẳng-lặng tới nói rằng: 'Mọi sự đương tiến-hành hoàn-mỹ. Tôi xét thấy cuối-cùng, dì tìm được cách giải-quyết'. Đoạn, chị đặt tay lên vai tôi, cất giọng êm ru: 'Xinh-thoại! Dì phải biết tôi đã nếm-trải như dì; ai nấy cần phải kinh-nghiệm'.

«Thật thế. Nhưng tôi tự hỏi chị làm chi một mình sau khi Kết-Mộc-can qua đời. Vì chẳng việc nào hư-hại. Dầu ước-ao tôi 'tự gỡ mối khó,' Ra-chên và Đèn-ny vẫn sẵn lòng khuyên-bảo và thúc-giục tôi. Họ rất tử-tế, rất thành-thực và được phú-bẩm rất lạ-lùng!»

Có một đoạn Diêm đọc đi đọc lại:

«Thầy Diêm ơi, bạn thiết tôi ơi, ai mở mắt tôi? Ấy Đấng phán rằng: 'Hãy... mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt ngươi, hầu cho ngươi thấy được, (Khải 3:18). Còn thầy, thầy có thuốc xức mắt ấy chưa? Hay còn rà-rẫm trong bóng tối?

«Tôi không 'theo một đạo', như nhiều người vẫn nói. Tôi chỉ mòn-mỏi mọi ý-tưởng tôi đầu-phục Đấng Christ. Đương lúc đi trong đời nầy, nguyện tôi khiến được người ta cảm-tưởng tôi thuộc về Đấng Christ, chớ không khiến ai cảm-tưởng tôi là thuộc-viên chi-hội nào, hoặc làm công-việc gì. Ngày nay thế-gian chỉ cần một điều, là Đức Chúa Trời tỏ mình bởi Đức Chúa Jêsus, Con thánh Ngài. Dầu có nhiều kẻ nghi-ngờ chối-bỏ, nhưng rút cục Ngài sẽ đắc-thắng. Ôi! Phước-hạnh thay, bây giờ tôi không thuộc trong bọn ấy nữa! Thầy Diêm ơi, hãy kíp làm như vậy!»

(Còn tiếp)

# KHÔNG CÓ NỬA XU!

CÓ kẻ nói: «Nếu cần tiêu món gì mà không có tiền, thì tôi phải làm thế nào? Tôi đã không dám ăn-cắp, lại không thể vay-mượn được, thì tôi sẽ làm chi?» Xin đáp rõ rằng: *Đừng tiêu nữa.*

Khi mới hầu việc Chúa ở Ấn-độ, tôi và ba bốn bạn đồng-sự nhiều phen không có nửa xu. Lần khác, chẳng ai trong địa-hạt tôi có tới hai xu. Chúng tôi lần-lần giảm bớt thực-phẩm, đến nỗi mỗi bữa chỉ ăn một nắm vừa cơm, vừa đậu, và nhiều bột huỳnh-tinh. Hết gạo và đậu, chúng tôi bèn ăn bột huỳnh-tinh ba ngày. Quả thật, chúng tôi yếu đi, nhưng sự vui-mừng của Chúa là sức-lực của chúng tôi. Ăn như vậy không ngon lắm, song chúng tôi nếm và thấy Chúa tốt-lành!

Đi qua địa-hạt chúng tôi, một người Ấn-độ nói với các giáo-sĩ ở địa-hạt khác rằng: «Họ không có chi ăn, nhưng có ơn cứu-rỗi dư-dật!»

Bột huỳnh-tinh gần hết, thì Chúa cung-cấp. Bước từng-trải nầy quí-báu khôn xiết! Nó bồi-bổ đức-tin, lại khiến chúng tôi nhận biết Chúa hiện-diện và có quyền-phép để đáp tiếng kêu-cầu. Vậy, bột ca-ri và cơm ngon hơn mọi khi.—*W. C. Irvine.*

## VUN KHÓM CÂY XANH *(Tiếp theo)*

có phải vì tiền-bạc chăng? Trong sách Tin-lành, con há chẳng học lời dạy-dỗ lạ-lùng của Đức Chúa Jêsus, là Đấng rất yêu-thương chúng ta?

Hương giơ hai tay che mặt, đáp rằng:

— Mẹ con làm việc cho nhau vì tình yêu-thương. Ta phải yêu nhau.

Bấy giờ nó biết rằng trong đời nầy, công-việc bởi tình yêu-thương mới là to-tát, lạ-lùng và tốt-lành hơn hết.

Cả người lớn lẫn trẻ con, ai chẳng hay quên điều đó?—*Thuật theo báo Tây.*

# BÀI HỌC NGÀY CHÚA NHỰT

**5 MARS, 1933** BÀ E. F. IRWIN

## NGƯỜI TÍN-ĐỒ ĐỐI VỚI PHÁP-LUẬT

(Rô-ma 13 : 1-7 ; Ga-la-ti 6 : 7-10)

**CÂU GỐC : — Ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy**

(Ga-la-ti 6 : 7)

### LỜI MỞ ĐÀNG

VÂNG-GIỮ luật-pháp của Chánh-phủ, là đều rất quan-hệ cho mỗi người ở trong các nước văn-minh. Rất khốn-khó cho nước nào mà dân nước không vâng-giữ luật-pháp! Phải có luật-lệ thì mới có trật-tự và bình-yên. Có nhiều người không chịu theo Đức Chúa Trời, họ không muốn cai-trị bởi ơn-điển của Chúa. Bởi lòng cứng-cỏi của nhiều người như vậy, nên cần phải có luật-pháp để cai-trị họ. Các tín-đồ Đấng Christ trong mọi nước cần phải vâng-giữ luật-lệ của mọi nước mà mình trú-ngụ.

### I. — Sự cai-trị của loài người là bởi Đức Chúa Trời giáo-hóa

(Rô 13 : 1-7)

Thánh Phao-lô đã khuyên-dỗ các tín-đồ phải vâng-phục các đấng cầm quyền trên mình. «Các đấng cầm quyền trên mình,» nghĩa là các người cai-trị. Ông cũng nói thêm nữa rằng : «Các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ-định. Cho nên ai chống-cự quyền-phép, tức là đối-địch với mạng-lịnh Đức Chúa Trời đã lập.» Sự cai-trị của các Chánh-phủ là bởi Chúa giáo-hóa, vậy ai chống-nghịch với luật-lệ đó, tức là chống-nghịch với Đức Chúa Trời. Có lẽ có người nói rằng có người phạm tội-lỗi rất nhiều, không xứng-đáng là người cai-trị. Thánh Phao-lô cũng đã thấu hiểu những đều ấy. Đời ông gặp lúc vua Nê-rô trị-vì. Hoàng-đế ấy độc-ác và dữ-tợn lắm, người không cai-trị theo cách công-bình. Dầu gặp cảnh-ngộ ấy, Thánh Phao-lô cũng nói rằng : «Các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ-định.» Ông biết nếu không có người cai-trị, thì hết thảy dân-sự, ai theo ý nấy, sẽ sôi-nổi cả lên ; như vậy, sẽ sanh ra sự khốn-khó và cực-khổ lắm. Thật, hễ ai đối-địch với luật-pháp, thì nấy sẽ chuốc lấy sự phán-xét cho mình. Hầu hết mọi nước đều có luật-pháp để cai-trị những người tội-lỗi, nhưng hễ ai đã biết vâng-giữ theo luật-lệ, thì không còn phải lo-sợ. «Các quan-quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ.» Người nào làm ác thì hay sợ, vì «người cầm gươm (tức là người cai-trị) chẳng phải là vô-cớ.» «Người là chức-việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công-bình và phạt kẻ dữ.» Vậy chúng ta thấy rằng mọi người cần phải vâng-giữ luật-pháp của Chánh-phủ, dầu khi gặp người cai-trị ấy là người tội-lỗi. Thánh Phao-lô đã nói thêm rằng : «Vậy nên cần phải vâng-phục, chẳng những vì sợ hình-phạt thôi, nhưng vì cớ lương-tâm.»

### II. — Sự khốn-khó của người say rượu (Châm-ngôn 23 : 29-35)

Vua Sa-lô-môn đã thấu rõ sự khốn-khó mà người say rượu sẽ gặp. Vua nói người say rượu sẽ gặp sự hoạn-nạn, buồn-thảm, tranh-cạnh, than-siếc, và sẽ bị thương-tích vô-cớ. Nhưng mà người say rượu chẳng những làm hại cho mình thôi đâu, lại còn làm hại lây cho cả nhà mình nữa. Người say rượu không thể làm công-việc được, lấy đâu được tiền để nhà đó mua đồ độ nhựt? Có người nói rằng : «Tôi uống một ít mà thôi, tôi uống mà không để cho say đâu.» Thật ban đầu thì uống ít, nhưng vì không có thể cai-trị được mình, nên cứ uống thêm cho đến đổi say-sưa.

**III.—Mọi người đều có trách-nhiệm đối với người khác** (I Cô 9 : 19-27)

Xem mấy câu trong thơ I Cô-rinh-tô đoạn 9, thì chúng ta thấy Thánh Phao-lô đã tỏ ra ông có trách-nhiệm đối cùng nhiều người khác. Ông bằng lòng vâng-phục mọi người, hầu cho nhiều người được biết về Đức Chúa Jêsus. Như vậy, ta biết rằng mọi đều mà Thánh Phao-lô đã làm là vì Tin-lành của Đức Chúa Jêsus. Mọi người tín-đồ hôm nay cũng đều có trách-nhiệm đối với người lân-cận của mình. Bởi cách ăn nết ở và lời nói của chúng ta mà họ được phước hay là mất phước. Vậy bổn-phận chúng ta có thể giúp cho người lân-cận mình về đời nầy và đời sau nữa.

**IV.—Sự gieo giống theo xác-thịt hoặc theo thiêng-liêng** (Ga 6: 1-10)

Đức Chúa Trời là Chúa và là Chủ của cả thế-gian nầy. Và thế-gian đương bị cai-trị bởi một luật-pháp. Luật-pháp ấy tức là theo lời Đức Chúa Trời đã phán: «Ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy.» Có người đời nghe câu ấy thì khinh-dể Chúa và nói rằng không có như vậy đâu. «Nhưng Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu.» Hễ ai gieo lúa thì sẽ gặt lúa, gieo cỏ lùng thì sẽ gặt được cỏ lùng. Ai gieo sự nhơn-từ và sự yêu-thương thì sẽ gặp đều hiền-lành và phước-đức. Còn hễ ai gieo sự ghen-ghét và nghịch-thù thì chắc sẽ được người ta ghét và thù-nghịch mình vậy. Mỗi một người đều có thể gieo cho Thánh-Linh để được sự sống đời đời, lại cũng có thể gieo cho xác-thịt mà gặt-hái sự hư-nát nữa. Người làm ruộng thì gieo ít mà lại gặt được nhiều. Và ta là tín-đồ nên cẩn-thận, hầu có thể chỉ gieo Thánh-Linh mà thôi; như thế chắc ta sẽ được những đều còn lại đời đời.

**V.—Bổn-phận đối với các bậc có quyền** (I Phi-e-rơ 2 : 11-17)

«Vì cớ Chúa, hãy phục theo mọi phép-tắc loài người đã lập lên, hoặc vua, như đấng rất cao, hoặc các quan, như người vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành. Vì anh em làm đều lành để ngậm miệng những kẻ ngu-muội dại-dột, ấy là ý-muốn của Đức Chúa Trời.»

**CÁI CỐT CỦA BÀI HỌC NẦY**

Chỉ có một mình Đức Chúa Jêsus là Đấng đã theo trọn luật-pháp của Đức Chúa Trời và luật-pháp của loài người. Khi sau sẽ có Anti-Christ đến, và nó sẽ nghịch cùng Đấng Christ; người ta xưng nó là «người của tội-lỗi.» Và tội-lỗi tức là sự trái luật-pháp (I Giăng 3 : 3). Đối với luật-pháp, hiện nay ta có tự-do mà lựa-chọn theo Đức Chúa Jêsus hay là theo Sa-tan. Người tín-đồ thật sẽ vâng-theo ý của Đức Chúa Trời trong hết mọi đều và cũng sẽ vâng-giữ trọn luật-pháp của Chánh-phủ nữa, nếu luật đó không ép-buộc mình phải trái với việc của Đức Chúa Trời. Đây là luật-pháp của Đức Chúa Trời: Ngươi phải hết lòng, hết ý, hết sức mà yêu-thương Đức Chúa Trời, và yêu-thương người lân-cận như mình. Ai có sự yêu-thương của Đức Chúa Trời cai-trị mình, thì nấy sẽ hết lòng vâng-theo mạng-linh của Ngài (Rô-ma 13: 10). Nếu người tín-đồ cứ nhờ Đức Thánh-Linh trong lòng luôn luôn, thì sẽ ăn-ở thiêng-liêng và sẽ vâng-phục luật-pháp của nhà-nước.

**CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ**

Rô-ma 13: 1—**Mọi người.** Thánh Phao-lô đương dạy tín-đồ những lời khuyên ấy là chung cho hết thảy mọi người.

**Thì chuốc lấy sự phán-xét cho mình.** Đây không phải nói về những sự phán-xét thiêng-liêng trong đời sau, song có nghĩa là sự phán-xét về xác-thịt trong đời hiện-tại nầy.

Câu 5—**Vì cớ lương-tâm.** Các tín-đồ vâng lời luật-pháp chẳng những bởi sợ mà thôi, nhưng lại vì cớ kính-sợ Đức Chúa Trời và muốn làm đẹp ý Ngài nữa.

Câu 7—**Kính kẻ đáng kính.** Mấy người mà ta phải đáng kính tức là cha mẹ (Êph. 6 : 2), các trưởng-lão (I Ti 5 : 17), người đờn-bà góa (I Ti 5 : 3), vua và mọi người (I Phie 2 : 17).

Câu 10—**Hãy làm đều thiện cho mọi người.** Chúng ta là tín-đồ, thì cả đời cần phải lo cho người khác, nhứt là cho anh em chị em trong Đấng Christ. Ấy là phận-sự của chúng ta đương khi còn sống. Nếu chúng ta xích-mích nhau, ghen-ghét nhau, thì có thể nào làm đều thiện cho nhau được không? Vậy xin anh em lấy dịp-tiện nầy mà xét lại lòng của mình.

**LỜI HỎI:**

1.—Các luật-lệ của các Chánh-phủ có ích-lợi gì cho thiên-hạ?

2.—Ai đặt ra sự cai-trị của loài người?
3.—Vì cớ nào sự say rượu là tội-lỗi?
4.—Người tín-đồ phải đối với luật-pháp thể nào?
5.—Ai phải sợ các quan cai-trị?
6.—Các tín-đồ có trách-nhiệm gì đối với loài người?
7.—Vì cớ nào người tín-đồ phải vâng-giữ luật-pháp?
8.—Chúng ta phải gieo giống gì hằng ngày?
9.—Tín-đồ phải đối với các bậc cầm quyền thể nào?
10.—Chúng ta phải kính ai?

**12 MARS, 1933**

## NGƯỜI QUẢN-GIA ĐỐI VỚI TIỀN-BẠC

(Phục-truyền 8: 11-14; II Cô 9: 6-15)

**CÂU GỐC:—Hãy giữ cẩn-thận, chớ hà-tiện gì hết, vì sự sống của người ta không phải cốt tại của-cải mình dư-dật đâu**

(Lu-ca 12: 15)

### LỜI MỞ ĐÀNG

Sự dâng một phần mười là theo thói quen xưa lắm. Trong đời Áp-ra-ham, dân-sự đã biết đều ấy rồi; Áp-ra-ham đã dâng một phần mười cho vua Mên-chi-xê-đéc. Họ dâng một phần mười vì cớ có lòng cảm ơn. Ai dâng mà cũng có lòng như vậy đối với Đức Chúa Trời, thì nấy tỏ ra Ngài là Chúa của muôn vật và cả thảy đều thuộc về Ngài. «Đất và muôn vật trên đất, thế-gian và những kẻ ở trong đó đều thuộc về Đức Giê-hô-va.» Vậy, nếu thế-gian thuộc về Ngài và chúng ta cũng thuộc về Ngài, thì chúng ta phải biết trả lại cho Ngài theo thứ-tự. Trong khi dân Y-sơ-ra-ên có lòng ái-mộ theo Chúa, thì họ đã làm theo thói quen ấy, lại cũng giữ ngày yên-nghỉ nữa. Khi hết thảy đều làm như vậy, thì họ khỏi bị lương-tâm cáo-trách và họ lại có sự giao-thông với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đặt loài người làm kẻ quản-gia cho Ngài trong thế-gian nầy. Vậy chẳng phải chúng ta chỉ coi-sóc một phần mà thôi đâu, nhưng chúng ta coi hết thảy. Vậy chúng ta phải có lòng ái-mộ Chúa, cho đến nỗi bằng lòng dùng hết những của-cải mà mình đã được nơi Ngài để hầu việc theo ý Ngài. Người quản-gia trung-tín, là một người hết lòng lo việc chủ mình.

### I.—Sự giàu-có là bởi quyền-phép của Đức Chúa Trời (Phục 8: 7-18)

Trong mấy câu sách trên đây Môi-se chép về Đức Chúa Trời đã đoái tưởng đến dân Y-sơ-ra-ên từ lúc họ lìa khỏi xứ Ê-díp-tô cho tới khi đến xứ Ca-na-an. Chúa dẫn-dắc dân-sự qua nơi vắng-vẻ, làm nhiều phép lạ để lo-lắng và ban phước-hạnh cho dân-sự Ngài. Bấy giờ họ đã vào trong xứ sung-sướng, về vật-chất sẽ không thiếu gì. Đương khi ở nơi vắng-vẻ thì dân-sự phải nhờ Chúa ban bánh ma-na mỗi ngày. Ở trong xứ Ca-na-an thì dân-sự sẽ trồng-tỉa lúa, nuôi các súc-vật, và ở trong nhà ngói, chớ không còn ở trong trại nữa. Hết thảy những phước-hạnh đó đều bởi Đức Chúa Trời ban cho. Nhưng Môi-se sợ rằng đương khi dân-sự ở trong địa-vị sung-sướng quá như vậy, thì sẽ quên ngó đến Đức Chúa Trời. Vì vậy, nên ông đã khuyên-dỗ mỗi người phải luôn luôn biết rằng các vật ấy là bởi Đức Chúa Trời mà có, dân-sự đáng phải có lòng ca-tụng và cảm-tạ ơn Ngài.

Ông có khuyên dân-sự rằng: «Ngươi khá cẩn-thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi.» «Lại e sau khi đã ăn no-nê, cất nhà tốt đặng ở, thấy bò chiên của mình thêm nhiều lên, bạc, vàng, và mọi tài-sản mình dư-dật rồi, thì bấy giờ lòng ngươi tự-cao, quên Đức Chúa Trời ngươi.» Lời đó Môi-se đã khuyên dân-sự thuở xưa, nhưng ý-nghĩa đó cũng đủ để dạy loài người hiện nay. Vì người ta trong thời-đợi ấy và hiện nay đều giống nhau. Loài người hiện nay cũng bị sự cám-dỗ như người thuở ấy. Người nào có sự giàu-có sung-sướng thường bị cám-dỗ, hay nhờ-cậy sức riêng mình và sanh lòng kiêu-ngạo. «Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì ấy là Ngài ban cho ngươi sức-lực đoạt được những sản-nghiệp.»

**II.— Phước-hạnh về vật-chất**
(Ma-la-chi 3: 7-10)

Người tín-đồ nào theo lời trong sách Ma-la-chi đoạn ba, thì sẽ được nhiều phước về phần vật-chất; nhưng cũng sẽ có một phước lớn hơn nữa. Chúa có phán-hứa rằng Ngài sẽ mở các cửa sổ trên trời ban phước cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng. Không những chỉ người nào vâng-theo lời Ngài thì sẽ được phước thôi đâu, nhưng mà bởi người ấy nhiều người khác cũng sẽ được phước nữa. Ấy là sự sống thiêng-liêng dư-dật. Có người hỏi rằng: Thế nào mà mình được có một sự phấn-hưng dữ-dội như thế? Những lời chép trong sách Ma-la-chi là sự trả lời cho câu hỏi ấy. «Các ngươi hãy đem hết thảy phần mười vào kho,» thì Ngài sẽ mở...Ngài sẽ đổ xuống...

**III.—Sự lo-lắng về việc Chúa trước hết**
(Lu-ca 12: 22-34)

Mấy câu chép trong sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca đoạn 12 tỏ ra Chúa muốn lo về phần vật-chất cho các tín-đồ của Ngài. Đức Chúa Jêsus cũng dạy cho chúng ta biết Đức Chúa Cha yêu-thương và hằng lo-lắng cho các tín-đồ; Ngài không muốn chúng ta chăm lo mà tìm-kiếm về sự vật-chất. «Nhưng thà các ngươi tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm.» Ai làm như vậy, nấy sẽ chẳng thiếu-thốn gì.

**IV.—Mục-đích của sự dâng cho Chúa**
(I Cô 16: 1-4; II Cô 8 : 1-9)

Trong lúc nầy có sự khủng-hoảng khắp cả thế-gian. Vậy, về phần của-cải, mỗi người phải biết ý của Đức Chúa Trời. Người nào dâng của-cải mình cho Đức Chúa Trời cách vui lòng và tỏ sự biết ơn, nấy sẽ được nhiều phước. Nếu chúng ta không dâng, thì không có lòng ái-mộ, thương-yêu và biết ơn Chúa. Sự hầu việc Chúa bởi sự dâng tiền thật là một phước-hạnh lớn-lao lắm. Ít người biết phước ấy. Có nhiều người dâng, vì họ không muốn mất cỡ với nhiều anh em khác trong Hội-thánh. Đó không phải sự dâng theo ý Chúa. Thật Chúa không cần tiền-bạc của chúng ta đâu, nhưng mà Ngài muốn chúng ta dâng để được phước-hạnh của Ngài bởi sự dâng ấy. Thánh Phao-lô đã khuyên-dỗ tín-đồ rằng: «Cứ ngày đầu tuần-lễ, mỗi một người trong anh em khá tùy sức mình chắt-lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình.» Nguyện mỗi tín-đồ đều có phần trong sự hầu việc Chúa bởi tiền-bạc. Người giàu-có thì dâng nhiều theo ơn của Chúa đã ban cho, còn người nghèo-khổ thì dâng ít tùy theo ơn mình đã được nơi Chúa. Nhưng đừng ai khinh-dể sự dâng ít của người nghèo, vì trước mặt Đức Chúa Trời Ngài coi người ấy cũng bằng người giàu-có dâng nhiều của-cải mình vậy. Thật tín-đồ nào không dâng cho Chúa một phần mười hoặc ít hơn, hoặc là nhiều hơn, thì người ấy mất phước lắm.

**CÁI CỐT CỦA BÀI HỌC NẦY**

«Mỗi ơn-điển tốt-lành cùng sự ban cho trọn-vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng-láng.» Chúa cũng muốn tín-đồ Ngài có lòng ban-phát rộng-rãi, và làm quản-gia trung-tín cho sự ơn-điển lớn-lao của Ngài. Sự dâng tiền-bạc để hầu việc Chúa cũng là một ơn lớn như giảng và nói tiên-tri vậy. Tiếc thay, có ít người biết về ơn lớn-lao ấy! Bởi vậy, Thánh Phao-lô đã nhắc lại nhiều lần về sự dâng tiền, vì ông biết hễ ai dâng theo ý Chúa trong việc ấy thì sẽ được nhiều phước-hạnh lớn-lao của Ngài.

**CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ**

Phục 8: 14—**Thì bấy giờ lòng ngươi tự-cao...quên nhà nô-lệ chăng.** Có nhiều người khi được giàu-có thì sanh lòng kiêu-ngạo. Nếu người ấy suy-nghĩ lại một ít về việc trước của mình, chắc sẽ không có lòng tự-cao ấy (Ê-sai 51: 1).

Câu 18—**Ngài ban cho ngươi sức-lực đoạt được những sản-nghiệp.** Có nhiều khi người ta nói mình được sản-nghiệp bởi nhờ quyền-lực hoặc sức riêng của mình. Nhưng, nếu ta xét lại rằng Chúa không cho thì không ai được đều gì cả thảy.

II Cô 9: 6—**Hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều.** Không những người ta gieo bao nhiêu thì gặt bấy nhiêu mà thôi, song lại gặt được nhiều hơn nữa. Như thế, ai dâng của-cải cho Chúa thì sẽ được ơn Ngài ban thêm nhiều lắm lắm (Châm-ngôn 11: 24, 25; 22: 9).

Câu 7—**Vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng.** Ta tưởng ai ai cũng thấy đều bằng lòng làm những việc để được Đức Chúa Trời yêu-thương. Nhưng

mà ta phải xem rõ rằng Ngài không thương-yêu những người có lòng phàn-nàn hay là vì cớ ép-buộc.

Câu 9—**Thí cho kẻ nghèo.** -Kẻ nghèo đây không phải là người ăn-mày, nhưng mà là người bị thất-nghiệp hoặc bị gia-đình có nhiều người đau-đớn, đến nỗi phải chịu cùng-túng, thiếu-thốn.

**LỜI HỎI:**

1.—Ông Áp-ra-ham đã dâng phần mười cho ai?

2.—Vì cớ nào loài người cần phải dâng tiền-bạc cho Đức Chúa Trời?

3.—Đức Chúa Trời cần phải có tiền-bạc của loài người dâng không?

4.—Môi-se có sợ gì cho dân Y-sơ-ra-ên lúc đó?

5.—Lời Môi-se khuyên-dỗ dân-sự thuở xưa có ích cho loài người hôm nay thế nào?

6.—Theo lời trong sách Ma-la-chi đoạn ba đã chép, thì ai sẽ được phước?

7.—Vì cớ nào chúng ta nói được rằng sự dâng tiền là phước cho kẻ đã dâng?

8.—Làm sao Chúa muốn người nghèo cũng phải dâng, dầu so-sánh với người giàu thì số đó là ít quá?

9.—Theo lời trong cái cốt của bài nầy, thì sự dâng tiền cho Chúa là cũng như gì?

10.—Người muốn dâng của-cải cho Chúa thì phải có lòng thế nào đương khi dâng?

**19 MARS. 1933**

## SỰ LIÊN-LẠC VÀ SỰ ĐỐI-ĐÃI CỦA CÁC DÂN-TỘC

(Giăng 4 : 5-10 ; Sứ-đồ 30 : 35 ; 17 : 22-28)

**CÂU GỐC:—Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị-nể ai**

(Sứ-đồ 10 : 34)

### LỜI MỞ ĐÀNG

DÂN nầy với dân kia cách nhau muôn dặm, mà muốn giao-thiệp cùng nhau thiệt là khó-khăn lắm. Nhưng, theo thời-đợi nầy, có tàu thủy, tàu hỏa chạy thật mau từ nước nầy sang nước nọ. Trên khoảng-không lại cũng có tàu bay. Đời nầy sự giao-thiệp dễ-dàng hơn xưa nhiều lắm. Vì vậy, nên có câu «đường xa ngàn dặm thâu gần tấc gang.» Khắp trong thế-hạ, loài người chia ra nhiều dân-tộc và nhiều thứ tiếng, phong-tục dầu khác, cách ăn-ở dầu khác, song chúng ta có thể ăn-ở với nhau một cách hòa-thuận dễ-dàng, thân-ái, yêu-thương, nếu chúng ta hết thảy đều được xưng là con-cái của Đức Chúa Trời. Vì có câu «bốn biển đều là anh em.» Người đã được sanh lại nên người mới, thì là anh em ở trong Đấng Christ, mặc dầu theo xác-thịt là dân-tộc khác. Bất-câu là da đen, vàng, trắng, đỏ, nếu chúng ta được nhờ huyết báu của Đấng Christ mà trở nên con-cái thật của Đức Chúa Trời, thì có thể giao-thông cùng nhau cách thân-mật.

**I.—Sự cầu-nguyện cho người ngoại** (I Các Vua 8 : 41-43)

Khi vua Sa-lô-môn dâng đền-thờ cho Đức Chúa Trời, ông có cầu-nguyện một bài rất có quyền. Trong sự cầu-xin đó, vua có nhớ đến các dân-tộc ngoại-bang đương kiều-ngụ trong xứ Giu-đa, vì họ cũng muốn theo Đức Chúa Trời như dân Y-sơ-ra-ên. Nếu có khách ngoại-bang vào trong đền-thờ đó mà cầu-nguyện, thì vua đã cầu-xin Đức Chúa Trời đủ nghe và đáp lại mọi đều mà họ đã khẩn-nguyện với Ngài. Vua cầu-nguyện như thế, là vì có ý muốn cho các dân-tộc trong khắp cả thế-gian đều nhận-biết danh Chúa và kính-sợ Ngài. Sự cầu-nguyện đó rất có ích-lợi lắm, vì có thể giúp cho thế-giới được liên-lạc hòa-bình, yêu-thương cùng chăm lo việc đạo-đức hơn là việc hư-hoại của đời nầy.

**II.—Các dân là lân-cận** (Lu 10 : 25-37)

Có một thầy dạy luật nhắc lại rằng luật-pháp của Môi-se đã khuyên-dỗ loài người phải hết lòng yêu-mến Đức Chúa Trời... và yêu-thương người lân-cận như mình. Ấy là một đều rất lớn, và thầy dạy luật đó muốn biết ai là người lân-cận của mình. Đức Chúa Jêsus muốn cắt-nghĩa để trả lời câu hỏi đó, thì Ngài bèn dùng một thí-dụ. Ngài nói có một người Y-sơ-ra-ên lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt lột

hết, đánh cho mình-mẩy bị thương, rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết. Rồi đó, có một người Sa-ma-ri đi đường, thấy vậy, bèn động lòng thương, lại gần người đó mà giúp-đỡ. Dầu người Sa-ma-ri là thuộc về một dân ngoại, song Đức Chúa Jêsus đã kể trong thí-dụ đó là một người lân-cận của người Y-sơ-ra-ên đương bị vào tay kẻ cướp. Như vậy, chúng ta thấy rằng hễ ai có sự cần-kíp và người nào có thế giúp kẻ ấy được, thì hai người đó là lân-cận với nhau. Đức Chúa Jêsus là Đấng Sa-ma-ri nhơn-lành, tức là Đấng Christ lân-cận với mọi người. Vậy chúng ta đã là tín-đồ của Ngài, thì cũng là người Sa-ma-ri, tức là kẻ lân-cận của mọi người chớ! Như vậy, bất cứ gặp người nước nào, chúng ta cũng phải có lòng bác-ái, nhơn-từ để giúp-đỡ họ, nhứt là về sự cứu-rỗi linh-hồn.

### III.—Đấng Christ và người đờn-bà Sa-ma-ri (Giăng 4 : 5-10)

Trong truyện-tích nầy tỏ ra Đức Chúa Jêsus thật là Đấng lân-cận của mọi người tội-lỗi vậy. Ngài là Đấng Cứu-thế của người đờn-bà Sa-ma-ri, và cũng là một người lân-cận của bà ấy nữa. Đã có thói quen trong dân Y-sơ-ra-ên : hết thảy mọi người đều ghen-ghét người Sa-ma-ri. Cho đến nỗi khi họ muốn đi từ phía nam qua phía bắc xứ Pha-lê-tin, thì không chịu đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. Đấng Christ không có lòng như vậy, mặc dầu Ngài đã giáng-sanh làm dân Giu-đa, Ngài đã dạy các môn-đồ về sự yêu-thương, nhưng trước hết Ngài tự đi qua xứ Sa-ma-ri. Ngài đến xứ Sa-ma-ri để giúp cho dân-tộc đó biết về sự chuộc tội bởi Ngài. Đương khi đi đàng đó, Ngài có ngồi lại tại miệng giếng Gia-cốp mà tỏ cho người đờn-bà Sa-ma-ri biết Ngài là Đấng Mê-si, là Đấng Cứu-thế. Khi lòng người tội được hiểu và nhận đều ấy, thì người thật được sanh lại nên người mới. Đương khi bà ấy tin lời phán của Chúa, thì lòng bà liền được đổi mới trong Ngài. Tức thì bà bỏ vò nước, chạy về nhà mà báo tin cho bạn-hữu rằng : «Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi đều tôi đã làm ; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao?» «Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì cớ lời người đờn-bà đó đã làm chứng.»

### IV.—Thánh Phi-e-rơ ở giữa người Rô-ma (Sứ-đồ 10 : 9-19, 28, 35)

Ban đầu, vì cớ các dân-tộc trong thế-gian đều thờ-lạy hình-tượng, nên Đức Chúa Trời không cho phép dân Y-sơ-ra-ên giao-thông với họ. Đức Chúa Trời đã ban lời Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, và sau hết Ngài ban Con một của Ngài để chịu chết vì tội-lỗi của loài người. Khi Ngài bị đóng đinh trên cây thập-tự rồi, Ngài bị đem chôn và được sống lại ; Ngài ngự lên trời, và Đức Thánh-Linh đã xuống trong thế-gian. Từ lúc ấy đạo Tin-lành được trản ra cho mọi dân mọi nước. Nhưng cũng vì cớ dân nầy ghen-ghét dân kia, nước nầy nghịch cùng nước nọ, cho nên sự tuyên-truyền Tin-lành rất khó. Nhưng các lời đã chép trong sách Sứ-đồ đoạn 10 và 11 tỏ rằng Chúa đã làm cách nào để thắng những sự ngăn-trở ấy. Ông Cọt-nây làm đội-trưởng của đội-binh gọi là Y-ta-li. Trong thành Sê-sa-rê lúc đó, ông là một người có quyền-thế lắm. Ông chưa được sanh lại nên người mới (xem Sứ 11 : 13-14), song ông vẫn là đạo-đức, cùng cả nhà mình đều kính-sợ Đức Chúa Trời. Trong khi cầu-nguyện, ông có được sự hiện-thấy bởi thiên-sứ của Đức Chúa Trời. Thiên-sứ biểu ông sai người đến thành Giốp-bê đặng mời Thánh Phi-e-rơ đến để dạy ông biết rõ hơn về Ngài và phương-pháp cứu-rỗi.

Qua ngày sau, khi đầy-tớ của Cọt-nây đương đi đàng, thì Thánh Phi-e-rơ đương leo lên nóc nhà mình mà cầu-nguyện như lệ thường. Lúc đó Thánh Phi-e-rơ đã đói và thèm ăn, ông liền được một sự hiện-thấy : có vật chi giống một bức khăn và sa đến đất. Trong bức khăn ấy có những thú-vật bốn cẳng, đủ mọi loài côn-trùng bò trên đất và chim trên trời. Ông có nghe tiếng phán rằng : «Hỡi Phi-e-rơ, hãy dậy ; làm thịt và ăn.» Thánh Phi-e-rơ không chịu, vì theo lệ thường, ông không khi nào ăn vật gì không sạch. Nhưng Chúa đã phán lại với ông cho đến ba lần. «Phàm vật chi Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chớ cầm bằng dơ-dáy.» Chúa đã dùng cách ấy để dạy-dỗ ông. Ông được giao-thông với các dân ngoại để giúp-đỡ họ. Vì trước mặt Đức Chúa Trời, mọi dân-tộc là in nhau. Từ trong mọi dân mọi nước sẽ có nhiều

người theo Đức Chúa Trời. Vậy ta, là tín-đồ Chúa, nên kết làm bạn-hữu với những người trong các chi-phái khác để làm chứng cho họ biết về Ngài, nhứt là những việc mà Ngài đã làm cho mình rồi. Chúa đã cứu chúng ta rồi, Ngài lại còn muốn cứu nhiều người khác nữa, bất luận là ai, ở trong nước nào, dân-tộc nào, như Mường, Mán, Chàm, Mọi, vân vân...

## CÁI CỐT CỦA BÀI NẦY

Đức Chúa Trời chẳng hề vị-nể ai. Khi xét lại những việc làm của Cứu-Chúa Jêsus, ta thấy Ngài, giống như Đức Chúa Cha, không hề tây-vị ai. Dầu người Y-sơ-ra-ên, người ngoại, người sang, người hèn, người giàu, người nghèo, người học-thức, người ngu-dốt, hết thảy là giống nhau ở trước mặt Đức Chúa Trời. Chúa phán: «Bây giờ không còn phân-biệt người Giu-đa hoặc người Gờ-réc...» Vậy việc làm của Cứu-Chúa Jêsus là một tấm gương để soi chung cho ai là tín-đồ của Ngài vậy. Mọi dân-tộc trong khắp cả thế-gian cần biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế. Vậy, nếu lòng ta thật có sự yêu-thương những người ấy, thì ta sẽ rán hết sức mình để dắc-đem họ trở lại cùng Chúa. Và khi chúng ta đã biết mình được làm một trong Đấng Christ, thì cũng nên theo gương Ngài mà không tây-vị ai.

Vậy, hỡi anh em yêu-dấu, là tín-đồ trong nước Việt-nam! ai là người lân-cận của mình? Có phải là các dân-tộc đương ẩn-núp trong chốn núi-non rừng-rậm, ở các miền thượng-du Trung và Bắc đó không? Là Mường, Mán, Mèo, Mọi, Chàm, Nùng, Thổ đó không? Họ đương ẩn-núp trong chốn tối-tăm, bị ràng-buộc trong vòng tội-lỗi. Chúng ta có bằng lòng đem Tin-lành đến để cứu-vớt họ không? Chúng ta làm được bởi lời giảng. Còn nếu chính mình ta đi giảng không được, thì chúng ta có thể dùng tiền-bạc của mình mà dâng để giúp việc truyền-đạo Tin-lành. Vậy, nếu ta không có thể đi, thì cứ giúp tiền-bạc để sai người khác đi thay-thế cho mình. Đó, ta đã làm phận-sự đối cùng kẻ lân-cận của mình vậy.

## CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Giăng 4: 6.—**Nhơn đi đàng mỏi-mệt.** Dầu Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, song Ngài đã lấy xác người, thì Ngài cũng biết mệt-mỏi như chúng ta vậy.

Câu 9.—**Ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi...sao?** Bà hỏi như vậy, không phải là bà vô-phép, hoặc không muốn cho Chúa uống nước đâu, nhưng vì bà lấy làm lạ.

Câu 10.—**Đức Chúa Jêsus đáp rằng...** Bà ấy hỏi theo tánh xác-thịt, mà Chúa đáp theo tâm-thần.

Sứ-đồ 10: 30.—**Nhằm giờ thứ chín, tôi đương ở nhà cầu-nguyện.** Ông Cọt-nây đã tin Đức Giê-hô-va là một Chơn-Thần thật, ông theo thói quen của người Giu-đa trong giờ cầu-nguyện. Dân Y-sơ-ra-ên thường cầu-nguyện giờ thứ ba, thứ sáu và thứ chín.

**Một người mặc áo sáng.** Ấy tỏ ra việc của các thiên-sứ, tức là một người ngoại đến với tín-đồ để được cứu. Các thiên-sứ không phải là kẻ của Chúa sai đi giảng Tin-lành; nhưng ấy chỉ là việc của các tín-đồ mà thôi.

Câu 31.—**Lời cầu-nguyện ngươi đã được nhậm.** Lời xin ấy để cho ông được biết rõ hơn về Chúa là Đức Chúa Trời.

## LỜI HỎI:

1.—Đều gì làm cho các dân trong thế-gian được kết-hiệp với nhau cách vui-vẻ?

2.—Vua Sa-lô-môn đã cầu-nguyện thể nào cho các khách lạ trong xứ Y-sơ-ra-ên?

3.—Ai là kẻ lân-cận của chúng ta?

4.—Đức Chúa Jêsus đã dùng thí-dụ gì để dạy-dỗ về đều ấy?

5.—Dân Y-sơ-ra-ên có chịu đi qua xứ Sa-ma-ri không? Sao vậy?

6.—Vì cớ nào Đức Chúa Jêsus cần phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri?

7.—Người đờn-bà Sa-ma-ri đó đã được cứu khi nào?

8.—Vì cớ nào lúc ban đầu Đức Chúa Trời không chịu dân Y-sơ-ra-ên giao-thông với các dân ngoại?

9.—Ngài đã đổi luật ấy lúc nào và vì cớ nào?

10.—Ai là môn-đồ thứ nhứt đã giảng cho người ngoại? Và đã giảng cho ai?

11.—Cái cốt của bài học này dạy chúng ta đều gì?

**26 MARS, 1933**

# LÚC THONG-THẢ CỦA CÁC TÍN-ĐỒ

(Nê 11 : 16-19 ; Mác 6 : 30-32 ; I Cô 10 : 23-33)

**CÂU GỐC : — Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm**

(I Cô 10 : 31)

## LỜI MỞ ĐÀNG

NGƯỜI ta được danh-tiếng tốt hay xấu đều bởi công-việc làm trong lúc thong-thả. Đời nầy người ta được rảnh-rang hơn buổi xưa kia nhiều lắm, vì phần nhiều những công-việc to-tát lớn-lao đều có máy thế cho người. Nhưng tiếc thay, có nhiều người, trong lúc công rồi chuyện rảnh, lại không biết làm gì đề được bổ-ích cho mình ! Đời xưa trong các xưởng, nhơn-công làm việc đến 12 giờ trong mỗi ngày. Hiện nay trong các nước văn-minh, người ta chỉ làm đâu sáu, bảy giờ mỗi ngày mà thôi. Vậy ta cần phải suy-xét để biết còn bao nhiêu giờ rảnh-rang kia thì ta phải nên làm những công-việc gì?

Bài học nầy sẽ dạy-dỗ các tín-đồ về việc ấy.

Từ lúc loài người ta sa-ngã mà phạm tội tại vườn Ê-đen, thì mọi người phải làm việc mới có mà ăn. Và chiếu theo luật của Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, Ngài phán rằng : Loài người phải làm công-việc sáu ngày, và Ngài đặt ra một ngày yên-nghỉ. Trong khi Chúa dắt dân Y-sơ-ra-ên đến xứ Ca-na-an, Ngài có đặt những ngày lễ cho họ : Có những ngày Sa-bát, và cũng có những năm Sa-bát nữa. Trong các năm đó họ không phép cày-cấy trồng-tỉa chi hết. Phải đề cho đất yên-nghỉ nữa. Lúc bấy giờ Đức Chúa Trời cũng có đặt ra ngày lễ, và dân Y-sơ-ra-ên phải nhóm-họp lại một chỗ đề làm lễ, thờ-lạy Đức Chúa Trời, rồi thì có sự vui-vẻ với nhau. Những lúc ấy họ không nghĩ rằng mình ở không đề làm gì ; nhưng trong sự giao-thông, trí, xác và linh-hồn họ đều được phước. Vậy hôm nay chúng ta yên-nghỉ một trong bảy ngày đề thờ-phượng Đức Chúa Trời, không phải ngồi khoanh tay trong nhà, không làm gì cả đâu, nhưng phải đi nhóm lại trong nhà giảng cho kịp giờ đề thờ-phượng Đức Chúa Trời, lại phải tra-xem Kinh-thánh, đi ra làm chứng cho người lân-cận của mình.

## I. — Lễ của đền-tạm (Lê 23 : 39-43)

Những câu Kinh-thánh đã trưng-dẫn trên đây chép về người Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ của đền-tạm. Lễ ấy họ phải giữ trong tám ngày của tháng thứ bảy. Tám ngày đó dân Y-sơ-ra-ên phải ở nơi trại đề kỷ-niệm lúc Chúa đã dắc-dẫn loài người trong nơi vắng-vẻ. Trong lúc ấy họ phải lấy trái cây tốt, tàu lá chà-là, nhánh cây rậm, và cây dương-liễu, rồi họ chung vui với nhau trong bảy ngày lễ đó, trước mặt Đức Chúa Trời. Bữa thứ nhứt và bữa thứ tám trong mấy ngày đó là ngày yên-nghỉ, dân-sự đều không được làm công-việc gì cả. Ý-nghĩa của lễ ấy là dân Y-sơ-ra-ên phải nhớ về lúc họ đã đóng trại trong nơi vắng-vẻ, lại phải nhớ đến lúc ở trong nước Pha-lê-tin và lúc Đức Chúa Trời sẽ cai-trị trong khắp cả thế-gian.

## II. — Lễ đền-tạm trong đời Nê-hê-mi (Nê 8 : 9-18)

Nê-hê-mi đã từ xứ Ba-by-lôn mà phản-hồi đến xứ Ca-na-an đề sửa lại tường-thành chung-quanh thành Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy độ chừng 400 năm trước Chúa giáng-sanh. Vua Si-ru của nước Phe-rơ-sơ đã ra chỉ-dụ cho dân Y-sơ-ra-ên trở về xứ và cũng có một phần người đã về liền. Sau đó có một phần dân Y-sơ-ra-ên theo về với ông Ê-xơ-ra, là thầy tế-lễ và thầy thông-giáo. Trong đời của Ê-xơ-ra, thì Nê-hê-mi đã tu-bổ lại vách-thành chung-quanh thành Giê-ru-sa-lem. Khi mọi việc xong rồi, dân-sự bèn nhóm nhau lại đề giữ lễ đền-tạm, vì gặp nhằm tháng bảy. Dân-sự chỉ có một tuần đó là rảnh ; vậy chúng ta xem họ dùng thì-giờ đó đề là gì? «Dân-sự đều nhóm-hiệp như thể một người, tại phố ở trước cửa nước» trong thành Giê-ru-sa-lem. Ê-xơ-ra đem luật-pháp đến trước mặt hội-chúng. Có người đứng hai bên ông đề giúp-đỡ ông, và mỗi ngày, từ buổi mai cho đến trưa, Ê-xơ-ra cùng các người ấy đọc lời Kinh-

thánh cho họ nghe. Trong khi loài người nhận-biết mình đã không vâng-theo luật-lệ của Đức Chúa Trời, thì đau-đớn buồn-bã và khóc-lóc lắm!

Lúc bấy giờ Nê-hê-mi, È-xơ-ra cùng các người Lê-vi đã khuyên-dỗ và an-ủi lòng của họ. Khi mỗi người tự xét lòng mình và ăn-năn, thì họ liền vui-vẻ lắm. Hôm nay cũng vậy, khi một người tội biết ăn-năn, tin-cậy Đức Chúa Jêsus và khởi-sự vâng-theo mạng-lịnh Đức Chúa Trời, thì liền được sự khoái-lạc và bình-yên. Tra-xem cả đoạn thứ tám, ta thấy dân Y-sơ-ra-ên đã dùng thì-giờ thong-thả là thể nào:

1.—Họ bỏ hết những việc thường làm mỗi ngày.

2.—Họ ở nơi trại.

3.—Họ làm lễ để thờ-phượng Đức Chúa Trời.

4.—Cả buổi mai họ chăm-chỉ nghe lời Đức Chúa Trời.

5.—Họ giúp phần đồ ăn cho kẻ không có, như vậy họ đã học đừng có lòng ích-kỷ.

6.—Họ ăn-năn tội và trở lại cùng Đức Chúa Trời.

7.—Họ được sự vui-vẻ của Đức Chúa Trời.

Thật họ đã được phước-hạnh nhiều lắm, đương khi dùng thì-giờ rảnh mà lo bảy việc đã kể trên đây. «Sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của các ngươi.» Nguyện Chúa giúp chúng ta hôm nay biết dùng thì-giờ rảnh của mình thể nào cho xứng-hiệp với danh-hiệu của mình là con-cái Đức Chúa Trời.

### IV.—Đức Chúa Jêsus, các môn-đồ và sự yên-nghỉ (Mác 6 : 30-32)

Các môn-đồ của Chúa đã vâng-theo mạng-lịnh Ngài, đi ra rao-giảng, đến lúc trở về có thuật lại những việc mình đã làm. Rồi đó Đấng Christ phán rằng: «Hãy đi tẻ ra trong nơi vắng-vẻ, nghỉ-ngơi một chút. Vì có kẻ đi người lại đông lắm, đến nỗi Ngài và các sứ-đồ không có thì-giờ mà ăn.» Chúa muốn ở riêng với các môn-đồ trong chỗ yên-lặng để dạy-dỗ họ. Liền đó Chúa và các môn-đồ bèn xuống ghe và đi qua phía bắc biển Ga-li-lê. Trong thuyền ấy có sự bình-yên, có thể nghỉ-ngơi được. Nhưng người ta thấy thì biết Ngài đi đâu, và liền chạy bộ mà đến chỗ Ngài sẽ tới. Dầu mục-đích Chúa đến nơi vắng-vẻ để nghỉ, song Ngài đã cảm-động khi thấy đoàn dân đông vẫn theo Ngài. Chúa và các môn-đồ đã dọn bữa cho dân-chúng ăn. Ngài đã tìm sự yên-nghỉ cho các môn-đồ, những ngày đó thành ra có nhiều việc và nhọc-nhằn cho xác-thịt hơn hết. Song hết thảy đều được vui-vẻ trong phần thiêng-liêng.

### V.—Người ta phải có lòng thật (I Cô 10 : 23-33)

Mấy câu trưng-dẫn trên đây dạy về người ta phải có lòng thật. Nếu mọi người đều có lòng như vậy, thì trong giờ rảnh sẽ được đẹp lòng Đức Chúa Trời. Các tín-đồ quyết không nên có lòng ích-kỷ bao giờ. Trái lại, phải suy-nghĩ đến người khác và lo cho họ. Đương khi đi đám tiệc, hoặc đi chơi, khá suy-nghĩ đến kẻ lân-cận của mình luôn luôn. Ta phải tự hỏi mình rằng: «Nếu ta đi ăn tiệc chỗ đó và chơi chỗ kia, vậy có làm vinh-hiển cho danh của Đức Chúa Trời không? hay là sẽ làm gương xấu và ngăn-trở cho những người lân-cận của mình ở các nơi đó?» Vậy, hỡi anh em, hoặc ăn, hoặc uống, hoặc là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm.»

### CÁI CỐT CỦA BÀI NẦY

Đấng Christ là Chúa của sự sống và Ngài cũng là Chúa của các thì-giờ rảnh-rang của chúng ta. Ngài là Đấng đã kêu-gọi chúng ta hầu việc Ngài và cũng biểu chúng ta yên-nghỉ. Vậy, nếu chúng ta không nhờ-cậy Ngài, thì sự hầu việc sẽ không kết-quả chi; lại nếu không nhờ-cậy Ngài, thì cũng không có thể yên-nghỉ nữa. Chúng ta đáng phải có sự vui-vẻ như Ngài đã biểu dân Y-sơ-ra-ên đương khi họ họp nhau mà giữ lễ đền-tạm. Chúng ta, là tín-đồ của Đấng Christ, phải để Ngài cai-trị các thì-giờ rồi-rảnh của chúng ta. «Sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của các ngươi.» Người ta có danh-tiếng tốt hay xấu thường là ở nơi công-việc làm trong thì-giờ rồi-rảnh.

### CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Nê-hê-mi 8 : 10—**Gởi phần cho những người không có.** Khi có đám tiệc ăn uống, thì họ có thói quen hay nghĩ đến những người nghèo.

Câu 12—**Cả dân-sự... cũng vui-vẻ lắm, vì chúng có hiểu các lời người đã truyền-dạy cho mình.** Chúng ta cũng vậy, đáng phải có sự vui-mừng, vì đã

được lời của Đức Chúa Trời. Lời Chúa cảm-động cho người tội biết ăn-năn và được cảm-biết Chúa đã tha-thứ tội-lỗi ấy cho mình rồi.

Câu 17—**Bèn có sự rất vui-mừng.** Chúa đã phán-dạy dân-sự của ngài phải có sự vui-vẻ trọn-vẹn (Phục 16: 15). Con-cái của Chúa không cần buồn-bực lo-rầu nữa, vì Ngài đã phán-dạy chúng ta đừng lo gì cả, song chỉ phải vui-vẻ mà trông-cậy ở nơi Ngài.

Mác 6: 30—**Thuật cho Ngài mọi đều.** Đức Chúa Trời cũng muốn chúng ta hôm nay thuật lại cho Ngài mọi đều chúng ta gặp hoặc vui hay buồn.

Câu 31—**Đi tẻ ra trong nơi vắng-vẻ.** Chúa sai chúng ta đi hầu việc người ta, nhưng Ngài cũng biết chúng ta có xác-thịt, vậy cần phải ở riêng với Ngài để nghỉ-ngơi một chút, và nhơn dịp đó chúng ta sẽ được tâm-giao với Ngài vậy.

**LỜI HỎI:**

1.—Lễ đền-tạm là gì?

2.—Dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ ấy để kỷ-niệm về gì?

3.—Nê-hê-mi có trở về mà làm gì tại Giê-ru-sa-lem?

4.—Ê-xơ-ra là ai?

5.—Trong khi họ giữ lễ đền-tạm cả một tuần, họ có làm gì?

6.—Vì cớ nào dân-sự đã cảm-động, khi nghe lời trong Kinh-thánh?

7.—Lúc các môn-đồ đi giảng, thì Chúa biểu mấy ông ấy làm gì?

8.—Vì cớ nào các môn-đồ nghỉ không được?

9.—Trong mọi đều và mọi lúc, tín-đồ phải có lòng thể nào?

10.—Vì cớ nào mình phải cẩn-thận về những đều mình làm trong lúc rảnh-rang?

---

**TIN-TỨC** *(Tiếp theo)*

**BẢN THỐNG-KÊ MẪU-HỘI TRUYỀN ĐẠO TẠI 20 XỨ TRONG NĂM 1921 VÀ 1931**

| | 1921 (16 xứ) | 1931 (20 xứ) |
|---|---|---|
| Tổng-số các địa-hạt | 131 | 151 |
| Số chức-viên truyền-giáo tại-chức | 327 | 400 |
| Số chức-viên truyền-giáo nghỉ giả-hạn | 62 | 52 |
| Số chức-viên truyền-giáo nghỉ dưỡng-bịnh bên Mỹ | 25 | 45 |
| Tổng-số các chức-viên truyền-giáo | 414 | 497 |
| Số chức-viên truyền-đạo bổn-xứ | 774 | 1.282 |
| Số chi-hội đã thành-lập | 140 | 482 |
| Số tín-đồ | 12.681 | 28.767 |
| Số người chịu phép báp-têm trong năm nầy | 1.466 | 4.729 |
| Số người mộ đạo trong năm nầy | 4.240 | 12.620 |
| Số trường Chúa-nhựt | 196 | 654 |
| Số học-sanh các trường Chúa-nhựt | 10.560 | 29.280 |
| Số trường Kinh-thánh | 13 | 13 |
| Số học-sanh các trường Kinh-thánh | 342 | 346 |
| Số tiền của tín-đồ 20 xứ đó dâng cho Chúa | 58.003$95 | 112.391$22 1/2 |

**Các nước được Mẫu-hội truyền đạo Tin-lành:**

Ấn-độ; Cương-giới xứ *Baloutchistan*; Đông-Pháp; Nam-bộ, Tây-bộ và Trung-bộ nước Tàu; Cương-giới giữa xứ Pha-lê-tin và nước A-ráp; Ba-tư, Nhựt-bổn, Phi-luật-tân, Nam-dương quần-đảo, *Porto-Rico*, *Jamaïque*, Thượng-hải, *Argentine*, *Paraguay*, *Chili*, *Pérou*, *Équateur*, *Colombie*, *Congo*, Tây-bộ Phi-châu thuộc quyền nước Pháp.

---

**XIN CHÚ-Ý!**

Hễ anh em hội nào gởi tin-tức gì cho bổn-báo, xin làm ơn đưa tin đó cho mục-sư hoặc thầy giảng hội mình xem trước và ký nhận, thì bổn-báo mới dám công-nhận là tin đúng-chắc. Những tiếng tên riêng thì xin viết và đánh dấu cho rõ-ràng, mới khỏi sự sai-trật. Cám ơn.—*T. K. B.*